HIỆP ĐỊNH VAY

(Các hoạt động đặc biệt)

(Hợp tác Phát triển Tiểu vùng Mêkông

Dự án Phát triển du lịch Mekong)

(Phần của Việt Nam)

Giữa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Ngày 25 tháng 3 năm 2003

HIỆP ĐỊNH VAY

(Các hoạt động đặc biệt)

HIỆP ĐỊNH VAY ngày 25 tháng 3 năm 2003 giữa CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (dưới đây được gọi là Bên vay) và NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (dưới đây được gọi là Ngân hàng).

CĂN CỨ:

(A) Bên vay đề nghị Ngân hàng cung cấp một khoản vay để thực hiện Dự án như được nêu trong Phụ lục 1 của Hiệp định Vay này; và

(B) Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đề nghị Ngân hàng cung cấp một khoản vay để thực hiện các hoạt động được nêu trong Hiệp định Vay có cùng ngày dưới đây giữa Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Ngân hàng (dưới đây gọi là Hiệp định Vay của Lào); và

(C) Vương quốc Campuchia đề nghị Ngân hàng cung cấp một khoản vay để thực hiện các hoạt động được nêu trong Hiệp định Vay có cùng ngày dưới đây giữa Vương quốc Campuchia và Ngân hàng (dưới đây gọi là Hiệp định Vay của Campuchia); và

(D) Ngân hàng đã đồng ý cấp một khoản vay cho Bên vay từ Nguồn vốn Đặc biệt của Ngân hàng theo các điều khoản và điều kiện được đưa ra dưới đây; và

(E) Ngân hàng đã đồng ý cấp một khoản vay cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo các điều khoản và điều kiện được nêu trong Hiệp định Vay của Lào; và

(F) Ngân hàng đã đồng ý cấp một khoản vay cho Vương quốc Campuchia theo các điều khoản và điều kiện được nêu trong Hiệp định Vay của Campuchia.

Do vậy, hai bên thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1

Qui chế vay; Các định nghĩa

Mục 1.01 Tất cả các điều khoản nêu trong Qui chế vay cho các Hoạt động đặc biệt của Ngân hàng ban hành ngày 07 tháng 12 năm 1982, đều được áp dụng đối với Hiệp định Vay này với cùng hiệu lực như khi được nêu ra đầy đủ trong Hiệp định Vay. Tuy nhiên có một số sửa đổi được nêu dưới đây (Qui chế vay cho các Hoạt động đặc biệt được sửa đổi như dưới đây được gọi là Qui chế vay):

a) Mục 2.01 (17) được xoá đi và thay thế như sau:

việc chấm dứt quyền rút vốn của Bên vay đối với số tiền hoặc hợp đồng đó. Kể từ khi gửi thông báo như vậy, khoản tiền vay hoặc phần vốn vay tương ứng sẽ bị hủy bỏ.

h) Mục 8.04 được xoá đi và được thay thế như sau:

Tổng số tiền theo các Thư cam kết: Không có huỷ bỏ hay đình chỉ được áp dụng đối với số tiền theo bất cứ một thư cam kết nào do Ngân hàng phát hành theo mục 5.02 trừ khi nêu rõ trong thư cam kết đó.

Mục 1.02 Bất cứ chỗ nào được sử dụng trong Hiệp định Vay này, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác đi, một số thuật ngữ đã được định nghĩa trong Qui chế vay đều có nghĩa tương ứng như được nêu trong qui chế đó và những thuật ngữ bổ sung sau đây có ý nghĩa như sau:

a) "AMTA" có nghĩa là Cơ quan Điều phối hợp tác du lịch Mekông, được thành lập ngày 1/1/1997 đặt trong Cơ quan Du lịch quốc gia Thái Lan ở Bangkok, Thái Lan, và bất cứ tổ chức kế thừa nào;

b) "EIA" có nghĩa là Đánh giá tác động môi trường;

c) "Kế hoạch quản lý môi trường" có nghĩa là kế hoạch do Ngân hàng xây dựng và chuyển cho Bên vay, trong đó nêu ra yêu cầu đánh giá môi trường của các tiểu dự án, mô tả các chỉ số hoạt động của các biện pháp khắc phục và giám sát các tiểu dự án mẫu, xác định nhu cầu và trách nhiệm tăng cường thể chế, và quy định chế độ báo cáo, các điều khoản tài chính và chi phí liên quan đến quản lý môi trường;

d) "GMS" có nghĩa là Tiểu vùng Mêkông mở rộng;

e) "GMS- FTC" có nghĩa là Tạo điều kiện cho Hợp tác du lịch Tiểu vùng.

f) "IEE" có nghĩa là Đánh giá môi trường ban đầu;

g) "NSC" có nghĩa là Ban Chỉ đạo quốc gia;

h) "NTO" có nghĩa là Cơ quan du lịch quốc gia, một thuật ngữ chung để chỉ Bộ Du lịch Campuchia, Tổng cục Du lịch Việt Nam và Cục Du lịch quốc gia Lào;

i) "O&M" có nghĩa là vận hành và bảo trì;

j) "PCU" có nghĩa là Ban điều phối dự án;

k) "PIU" có nghĩa là Đơn vị thực hiện dự án;

l) "PMU" có nghĩa là Ban Quản lý dự án;

m) "PPC" có nghĩa là Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh của Bên vay và bất cứ cơ quan kế thừa nào;

(b) Sau khi Ban giám đốc Ngân hàng xem xét kỹ lưỡng, nếu Ngân hàng xác định rằng (i) trong suốt 5 năm liên tục tổng sản phẩm quốc dân (GNP) trên đầu người của Bên vay đã vượt quá ngưỡng chỉ tiêu GDP trên đầu người mà Ngân hàng qui định đối với Nguồn vốn Đặc biệt, và (ii) Bên vay đã đạt khả năng vay từ Nguồn vốn Thông thường của Ngân hàng, thì Ngân hàng, bằng cách thông báo cho Bên vay, có thể bổ sung các điều kiện hoàn trả vốn vay bằng cách tăng thêm 100% số tiền phải trả mỗi kỳ tiếp theo cho đến khi tổng số nợ gốc của Khoản vay được trả hết. Tuy nhiên theo đề nghị của Bên vay, thay cho việc tăng số tiền trả nợ mỗi kỳ như vậy, Ngân hàng có thể thu lãi với mức lãi suất hàng năm được thỏa thuận giữa Bên vay và Ngân hàng đối với số nợ gốc của Khoản vay đã rút và còn dư nợ tại từng thời điểm theo cách thức và mức độ sao cho thu được cùng với mức như trong trường hợp tăng số tiền thanh toán mỗi kỳ được nêu ở trên.

(c) Bất cứ thời điểm nào sau khi bổ sung các điều kiện cho vay theo qui định của đoạn (b) nêu trên, nếu Ngân hàng xác định rằng tình hình kinh tế của Bên vay xấu đi đáng kể, sau khi Ban giám đốc Ngân hàng đã xem xét kỹ lưỡng, thì theo đề nghị của Bên vay, Ngân hàng có thể khôi phục lại các điều kiện cho vay ban đầu đối với số tiền còn lại của Khoản vay đã rút và còn dư nợ.

ĐIỀU 3

Sử dụng khoản vay

Mục 3.01 Bên vay đảm bảo rằng toàn bộ khoản vay được sử dụng để tài trợ cho các chi tiêu của Dự án theo đúng các qui định của Hiệp định Vay này.

Mục 3.02 Hàng hóa, dịch vụ và các khoản chi tiêu khác được tài trợ bằng khoản vay và việc phân bổ số tiền của khoản vay cho các hạng mục hàng hóa, dịch vụ đó và các khoản chi tiêu khách phải phù hợp với quy định trong Phụ lục 3 của Hiệp định Vay này, Phụ lục này có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm theo thoả thuận giữa Bên vay và Ngân hàng.

Mục 3.03 Trừ khi Ngân hàng có thoả thuận khác đi, toàn bộ hàng hoá và dịch vụ được tài trợ bằng khoản vay sẽ được mua sắm theo các qui định nêu trong Phụ lục 4 và 5 của Hiệp định Vay này. Ngân hàng có thể từ chối tài trợ cho một hợp đồng mà hàng hoá hoặc dịch vụ được mua sắm về cơ bản không tuân theo các thủ tục đã thoả thuận giữa Bên vay và Ngân hàng hoặc khi các điều khoản và điều kiện của hợp đồng không thoả mãn yêu cầu của Ngân hàng.

Mục 3.04 Trừ khi Ngân hàng có thoả thuận khác, Bên vay sẽ phải đảm bảo rằng tất cả các hàng hoá và dịch vụ được tài trợ bằng khoản vay sẽ chỉ được sử dụng phục vụ riêng cho việc thực hiện Dự án.

Mục 3.05 Việc rút vốn từ Tài khoản vay đối với hàng hoá và dịch vụ sẽ chỉ được thực hiện cho các khoản chi tiêu liên quan tới:

b) Không hạn chế nguyên tắc chung nêu trên, Bên vay cam kết bảo hiểm hoặc thu xếp bảo hiểm đối với hàng hóa được nhập khẩu cho Dự án và tài trợ bởi Khoản vay chống lại các rủi ro bất ngờ xảy ra trong quá trình mua, vận chuyển và giao hàng đến nơi sử dụng hoặc lắp đặt, và mọi khoản bồi thường về bảo hiểm đó phải được thanh toán bằng đồng tiền tự do sử dụng để thay thế hoặc sửa chữa hàng hoá đó.

Mục 4.06 a) Bên vay sẽ duy trì hoặc đảm bảo duy trì các hồ sơ và báo cáo một cách đầy đủ để xác định rõ hàng hoá, dịch vụ cũng như các hạng mục chi tiêu khác được tài trợ bởi Khoản vay, công bố minh bạch việc sử dụng các hàng hóa dịch vụ đó trong Dự án, ghi chép tiến độ của Dự án (kể cả tiến độ về tài chính) và phản ánh, theo các nguyên tắc kế toán đúng đắn và nhất quán, hoạt động và tình trạng tài chính của những cơ quan của Bên vay chịu trách nhiệm thực hiện Dự án và vận hành các phương tiện của Dự án, hoặc một phần Dự án hay phương tiện của Dự án.

b) Bên vay sẽ (i) duy trì hoặc đảm bảo duy trì các tài khoản riêng biệt cho Dự án, (ii) kiểm toán các tài khoản đó và báo cáo tài chính liên quan hàng năm theo tiêu chuẩn kiểm toán thích hợp và nhất quán, do các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và với điều khoản tham chiếu được Ngân hàng chấp nhận thực hiện; (iii) cung cấp cho Ngân hàng, ngay sau khi có báo cáo nhưng trong mọi trường hợp không được muộn hơn chín (9) tháng kể từ cuối năm tài chính liên quan, bản sao được chứng thực của các tài khoản và báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo của kiểm toán viên liên quan (kể cả ý kiến của kiểm toán viên về việc sử dụng số tiền Khoản vay và sự tuân thủ các điều khoản của Hiệp định Vay này cũng như việc sử dụng thủ tục tạm ứng/sao kê chi tiêu), tất cả các báo cáo phải bằng tiếng Anh và (iv) cung cấp cho Ngân hàng các thông tin khác có liên quan đến tài khoản, báo cáo tài chính và việc kiểm toán những tài liệu này theo yêu cầu hợp lý của Ngân hàng tùy từng thời điểm.

c) Khi Ngân hàng có đề nghị, Bên vay sẽ cho phép Ngân hàng thảo luận với đơn vị kiểm toán của Bên vay về các báo cáo tài chính Dự án của Bên vay và những vấn đề tài chính của Bên vay liên quan đến Dự án tại từng thời điểm, đồng thời Bên vay cũng cho phép và yêu cầu bất kỳ đại diện nào của các đơn vị kiểm toán đó tham gia vào mọi cuộc thảo luận mà Ngân hàng đề nghị, với điều kiện là những cuộc thảo luận đó sẽ chỉ được tiến hành khi có mặt cán bộ có thẩm quyền của Bên vay, trừ khi Bên vay có thỏa thuận khác đi.

Mục 4.07 a) Bên vay sẽ cung cấp, hoặc đảm bảo cung cấp cho Ngân hàng tất cả các báo cáo và thông tin khi Ngân hàng có đề nghị thích đáng liên quan tới (i) Khoản vay, việc chi tiêu số tiền Khoản vay và trả nợ Khoản vay; (ii) các hàng hoá, dịch vụ và các hạng mục chi tiêu khác tài trợ bởi Khoản vay; (iii) Dự án; (iv) công tác quản lý, vận hành và điều kiện tài chính của các cơ quan thuộc Bên vay chịu trách nhiệm thực hiện Dự án và vận hành các phương tiện của Dự án, hoặc một phần Dự án hay phương tiện của Dự án; (v) các điều kiện kinh tế tài chính trên lãnh thổ của Bên vay và trạng thái cán cân thanh toán quốc tế của Bên vay; và (vi) bất kỳ các vấn đề nào khác liên quan đến mục đích của Khoản vay.

b) Ngoài các nguyên tắc chung đã nêu ở trên, Bên vay sẽ cung cấp, hoặc đảm bảo cung cấp cho Ngân hàng các báo cáo thực hiện Dự án và báo cáo về vận hành và quản lý các phương tiện của Dự án theo từng quí. Các báo cáo như vậy phải trình bày theo mẫu, với mức độ chi tiết, trong thời hạn mà Ngân hàng yêu cầu một cách thích đáng

Campuchia hoặc/và Hiệp định Vay của Lào phải được thực hiện và chuyển giao đầy đủ, và mọi điều kiện về hiệu lực của ít nhất một trong các Hiệp định Vay đó (ngoài điều kiện yêu cầu về hiệu lực của Hiệp định Vay này) phải được thi hành hoặc có thu xếp để thi hành Hiệp định Vay trong một khoảng thời gian được Ngân hàng chấp nhận.

Mục 5.02 Hiệp định Vay sẽ có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày ký Hiệp định theo mục đích của Mục 9.04 trong Qui chế Vay.

ĐIỀU VI

Các quy định khác

Mục 6.01. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là người được uỷ quyền đại diện cho Bên vay theo mục đích của Mục 11.02 trong Quy chế Vay.

Mục 6.02. Các địa chỉ dưới đây được xác định theo mục đích của Mục 11.01 của Quy chế Vay:

Bên vay

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
47-49, phố Lý Thái Tổ
Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ điện tín:

VIETBANK

Số fax:

(84-4) 8250-612
(84-4) 8258-385

Ngân hàng

Ngân hàng Phát triển Châu Á
P.O. Box 789
0980 Manila, Philippines

Địa chỉ điện tín:

ASIANBANK
MANILA

Số Fax:

(632) 636 -2444
(632) 636 -2186

PHỤ LỤC 1

Mô tả Dự án

1. Mục tiêu của Dự án nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững ở các nước hạ lưu sông Mêkông - CHDCND Lào, Campuchia và Việt Nam - thông qua việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, sự tham gia của khu vực tư nhân và cộng đồng địa phương, và hợp tác tiểu vùng.

2. Các cấu phần của Dự án bao gồm (A) nâng cấp hạ tầng cơ sở hạ tầng liên quan đến du lịch, (B) phát triển du lịch cộng đồng phục vụ người nghèo và (C) hợp tác tiểu vùng để phát triển du lịch bền vững. Phần A bao gồm các hoạt động nâng cấp cơ sở hạ tầng cụ thể ở từng nước. Các phần B và C quy định chung cho tất cả các nước tham gia. Các cấu phần này được mô tả dưới đây:

Phần A: Nâng cấp cơ sở hạ tầng liên quan đến du lịch

Phần này sẽ ưu tiên cải tạo cơ sở hạ tầng liên quan đến du lịch để tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi và cải thiện môi trường tại các điểm du lịch.

(i) Cải tạo môi trường Núi Sam: xây dựng hệ thống quản lý nước thải và các trạm xử lý, xây dựng kế hoạch quản lý chất thải rắn cho khu vực này và khu đất chôn chất thải và cải thiện hệ thống thoát nước nhỏ.

(ii) Xây dựng cầu tàu du lịch ở An Giang: xây dựng cầu tàu nổi, khu làm thủ tục thị thực cho khách du lịch, khu nhà vệ sinh ở Vĩnh Xương và xây dựng cầu tàu có phòng đợi và nhà vệ sinh ở Châu Đốc.

(iii) Xây dựng cầu tàu du lịch Mỹ Tho: xây dựng cầu tàu mới với công suất lớn hơn, có hàng rào quanh khu vực, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh và các tiện nghi cho khách du lịch.

(iv) Cải tạo môi trường ở Tiền Giang: xây dựng kế hoạch xử lý chất thải rắn cho các đảo lân cận và thành phố Mỹ Tho, mua sắm trang thiết bị thu gom rác và vận chuyển tới khu đất chôn chất thải, cải thiện và mở rộng công suất của khu đất chôn chất thải hiện nay, xây dựng một hệ thống khu vệ sinh sinh thái, tăng cường năng lực quản lý và sự tham gia của cộng đồng vào việc bảo vệ môi trường.

Phần B: Phát triển du lịch cộng đồng phục vụ người nghèo

Phần này tập trung vào các tỉnh Tiền Giang và An Giang của Việt Nam. Các tiểu cấu phần sẽ được thực hiện theo trình tự bảo đảm hợp lý hoặc hiệu quả và bao gồm những nội dung sau:

(i) Chương trình tăng cường thể chế và sự tham gia của cộng đồng: hỗ trợ các tổ chức thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở cấp làng, tỉnh và quốc gia để ủng hộ người nghèo và các hoạt động du lịch làng quê; hỗ trợ xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiết về sự tham gia ở cấp tỉnh.

này. Phần này cũng hỗ trợ tạo điều kiện và quảng bá cho du lịch trong tiểu vùng. Các nội dung cụ thể gồm:

(i) Tạo thuận lợi cho hợp tác du lịch Tiểu vùng Mêkông mở rộng (GMS-FTC): hỗ trợ các tiểu dự án chung có sự tham gia của ít nhất hai trong số ba nước tham gia vào Dự án này, hoặc nếu không thì một trong ba nước tham gia Dự án và một nước khác trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng không thuộc Dự án này. Các loại tiểu dự án sau là thích hợp, ví dụ các nghiên cứu cần thiết, tiểu dự án về cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, các chương trình quảng bá tiếp thị, hệ thống giám sát lợi ích cho các nước tham gia, và hợp tác của khu vực tư nhân trong các tiểu dự án liên quốc gia.

(ii) Cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch tại các cửa khẩu: tập trung vào những hạn chế cả phần cứng và phần mềm tại các cửa khẩu, tức là hỗ trợ trang bị máy vi tính, cung cấp hoặc cải thiện các trang thiết bị phục vụ công tác xuất nhập cảnh và hải quan, xây dựng các công trình và cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, đào tạo cán bộ làm thủ tục xuất nhập cảnh, thiết lập các hệ thống quản lý tài chính và giám sát quá trình làm thủ tục xuất nhập cảnh và khu vực làm thủ tục cho xe cơ giới.

(iii) Thiết lập mạng lưới các Cục xúc tiến và tiếp thị du lịch trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng: cấp kinh phí cho các Cơ quan du lịch quốc gia để thành lập các Cục xúc tiến và tiếp thị du lịch trong đó có thành viên của khu vực tư nhân và hỗ trợ các cơ quan này hoạt động trong năm đầu tiên nhằm xúc tiến quảng bá với thế giới về du lịch Tiểu vùng Mêkông mở rộng, phục vụ các nhu cầu du lịch và xây dựng các tiêu chuẩn.

(iv) Hệ thống phân hạng khách sạn Tiểu vùng Mêkông mở rộng: xây dựng một hệ thống chung về phân hạng khách sạn cho các nước tham gia Dự an.

(v) Quy hoạch du lịch Tiểu vùng Mêkông mở rộng: cập nhật bản nghiên cứu thực hiện năm 1998 và lồng ghép các quy hoạch phát triển du lịch quốc gia riêng lẻ vào một tài liệu tổng hợp.

(vi) Cải thiện và cân đối công tác thống kê du lịch trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng: hỗ trợ việc cân đối công tác thống kê du lịch trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng, cung cấp máy vi tính và các trang thiết bị để cải tiến quá trình thu thập số liệu thống kê, đào tạo cán bộ cấp quốc gia, và triển khai nghiên cứu chi tiết nhằm xác định các lợi ích kinh tế trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng.

(vii) Đa dạng hoá nguồn nhân lực cho AMTA: cử một đại diện làm việc cho AMTA tại nước mình.

(viii) Phát triển nguồn nhân lực du lịch Tiểu vùng Mêkông mở rộng: xây dựng mẫu điều tra về nhu cầu đào tạo để xác định nhu cầu đào tạo và tiến hành đào tạo tại ít nhất hai nước cho các lĩnh vực then chốt trong du lịch.

3. Dự án sẽ sử dụng dịch vụ tư vấn. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Thời hạn thanh toán			Trả nợ gốc (Tính bằng quyền rút vốn đặc biệt-SDR)*
15 tháng 5	2025		133.666
15 tháng 11	2025		133.666
15 tháng 5	2026		133.666
15 tháng 11	2026		133.666
15 tháng 5	2027		133.666
15 tháng 11	2027		133.666
15 tháng 5	2028		133.666
15 tháng 11	2028		133.666
15 tháng 5	2029		133.666
15 tháng 11	2029		133.666
15 tháng 5	2030		133.666
15 tháng 11	2030		133.666
15 tháng 5	2031		133.666
15 tháng 11	2031		133.666
15 tháng 5	2032		133.666
15 tháng 11	2032		133.666
15 tháng 5	2033		133.666
15 tháng 11	2033		133.666
15 tháng 5	2034		133.666
15 tháng 11	2034		133.698
		Tổng số SDR	6.416.000

* Các con số trong cột này biểu hiện số tiền tương đương tính bằng SDR được xác định vào ngày rút vốn tương ứng. Mọi thủ tục chi trả mỗi khoản tiền đến hạn đều phải phù hợp với các Mục 3.04 và 4.03 của Quy chế Vay.

Tái phân bổ

7. Bất chấp qui định về phân bổ Khoản vay và tỷ lệ rút vốn được qui định trong Bảng và phù hợp với đoạn 5 của Phụ lục này,

(a) Nếu tổng số vốn vay được phân bổ cho bất kỳ hạng mục nào mà không đủ thanh toán tất cả các chi tiêu đã được thoả thuận trong hạng mục đó, Ngân hàng có thể thông báo cho Bên vay (i) về việc phân bổ lại hạng mục đó cho phù hợp với khoản thiếu hụt bằng các khoản vốn vay trước đó đã được phân bổ cho hạng mục khác nhưng theo ý kiến của Ngân hàng là không cần dùng đến, và (ii) nếu việc phân bổ lại như vậy không đủ cho toàn bộ khoản thiếu hụt, thì sẽ giảm tỉ lệ rút vốn được áp dụng cho các chi tiêu như vậy để có thể thực hiện toàn bộ các khoản chi tiêu tiếp theo trong hạng mục đó; và

(b) Nếu tổng số vốn vay được phân bổ cho bất kỳ hạng mục nào dôi ra so với các chi tiêu đã thoả thuận cho hạng mục đó, Ngân hàng có thể thông báo cho Bên vay phân bổ lại số dôi ra đó cho bất kỳ hạng mục nào khác.

Tài khoản tạm ứng; Sao kê chi tiêu

8. (a) Trừ khi Ngân hàng thoả thuận khác đi, Bên vay sẽ đảm bảo ngay sau Ngày Khoản vay có Hiệu lực các Cơ quan điều hành Dự án lập cho mình một tài khoản tạm ứng tại ngân hàng thương mại được Ngân hàng chấp thuận. Các tài khoản tạm ứng sẽ được lập, quản lý, được bổ sung và quyết toán theo "Sổ tay giải ngân vốn vay" của Ngân hàng phát hành tháng 1 năm 2001 được điều chỉnh theo từng thời điểm và thoả thuận chi tiết giữa Bên vay và Ngân hàng. Khoản tiền ban đầu được giải ngân vào mỗi tài khoản tạm ứng sẽ không vượt quá các khoản giải ngân dự kiến trong 6 tháng và trừ khi Bên vay và Ngân hàng có thoả thuận khác đi, tổng số tiền của tất cả các tài khoản tạm ứng không được vượt quá 500.000 USD qui đổi.

(b) Thủ tục sao kê chi tiêu (SOE) có thể được sử dụng để thanh toán các khoản chi tiêu hợp lệ và quyết toán các khoản tạm ứng được qui định trong tài khoản tạm ứng, phù hợp với "Sổ tay giải ngân vốn vay" của Ngân hàng phát hành tháng 1 năm 2001, được sửa đổi cho phù hợp với từng thời điểm, và thoả thuận chi tiết giữa Bên vay và Ngân hàng. Mỗi khoản thanh toán được hoàn trả hoặc quyết toán theo thủ tục SOE sẽ không vượt quá 50.000 USD qui đổi.

PHỤ LỤC 4

Mua sắm

1. Trừ khi Ngân hàng có thoả thuận khác đi, các thủ tục qui định trong các đoạn dưới đây của Phụ lục này sẽ được áp dụng cho việc mua sắm các hàng hoá và các dịch vụ được tài trợ từ khoản vay. Trong Phụ lục này và phụ đính kèm theo thuật ngữ "hàng hoá" bao gồm trang thiết bị và vật tư; thuật ngữ "dịch vụ" không bao gồm dịch vụ tư vấn.

2. Việc mua sắm hàng hoá và các dịch vụ phải tuân thủ các qui định của "Hướng dẫn cho việc mua sắm bằng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á" ban hành tháng 2 năm 1999 (dưới đây gọi là Hướng dẫn mua sắm hàng hoá), đã được sửa đổi từng thời điểm, đã được cung cấp cho Bên vay.

3. Việc mua sắm hàng hoá và các dịch vụ sẽ được thực hiện không có hạn chế hoặc ưu tiên cho bất cứ nhà cung cấp hay nhà thầu đặc biệt nào hay bất cứ hiệp hội của nhà thầu hay nhà cung cấp nào, trừ trường hợp có qui định khác trong đoạn 5.

4. (a) Mỗi một hợp đồng xây lắp có giá trị ước tính lớn hơn 1.000.000 $ và mỗi hợp đồng cung cấp thiết bị hoặc vật tư có giá trị ước tính lớn hơn 500.000 $ sẽ được trao trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh quốc tế như mô tả trong Chương II của cuốn Hướng dẫn mua sắm. Những nhà thầu cho các hợp đồng xây lắp sẽ phải sơ tuyển trước khi đấu thầu.

b) Đối với những hợp đồng được trao trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh quốc tế, Bên vay phải gửi cho Ngân hàng càng sớm càng tốt, và trong bất kỳ trường hợp nào không được quá 90 ngày trước khi gửi thư mời nộp luận chứng thầu đầu tiên cho Dự án, một bản Thông báo Mua sắm chung (Ngân hàng sẽ thu xếp ấn hành riêng) theo mẫu và chi tiết và bao gồm các thông tin theo yêu cầu hợp lý của Ngân hàng. Bên vay sẽ phải gửi cho Ngân hàng những thông tin cần thiết để cập nhật hàng năm bản Thông báo Mua sắm chung cho đến khi nào hàng hoá và công trình xây lắp vẫn được mua sắm trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh quốc tế.

c) Đối với những hợp đồng được trao trên cơ sở đấu thầu cạnh tranh quốc tế, các hoạt động mua sắm sẽ chịu sự xem xét của Ngân hàng theo đúng các thủ tục qui định trong Chương 4 của cuốn Hướng dẫn Mua sắm. Đối với bản thảo thư mời sơ tuyển thầu và mỗi bản thảo mời nộp hồ sơ thầu được gửi đi để Ngân hàng phê chuẩn; hồ sơ phải được gửi đến Ngân hàng ít nhất 42 ngày trước khi phát hành, và phải chứa đựng những thông tin theo yêu cầu hợp lý của Ngân hàng để cho phép Ngân hàng thu xếp việc phát hành riêng biệt quảng cáo mời nộp hồ sơ thầu.

5. Khi xét thầu thủ tục đấu thầu cạnh tranh quốc tế, theo sự lựa chọn của Bên vay và theo các qui định của Phụ lục đính kèm, có thể dành ưu tiên cho:

(a) Các hàng hoá được sản xuất trong lãnh thổ của Bên vay với điều kiện các nhà thầu cung cấp hàng hoá đó phải làm hài lòng Bên vay và Ngân hàng rằng phần giá trị gia tăng nội địa phải bằng ít nhất 20% giá xuất xưởng của hàng hoá đó; và

(b) Các công trình xây lắp được tiến hành bởi các nhà thầu trong nước hợp lệ, được qui định bởi Ngân hàng.

Ưu tiên cho hàng hoá sản xuất trong nước

1. Trong quá trình mua sắm hàng hoá thông qua thủ tục đấu thầu cạnh tranh quốc tế, các hàng hoá sản xuất trong lãnh thổ của Bên vay có thể được hưởng ưu đãi theo các qui định dưới đây, với điều kiện nhà thầu phải thoả mãn Bên vay và Ngân hàng rằng phần giá trị gia tăng trong nước phải bằng ít nhất 20% giá thầu xuất xưởng của hàng hoá ấy. Phần giá trị gia tăng trong nước 20% được áp dụng cho toàn bộ giá thầu xuất xưởng của hàng hoá và không áp dụng chỉ cho một hạng mục trong danh mục.

(a) Để xin hưởng ưu đãi, tất cả những hồ sơ thầu trước hết được chia thành 3 nhóm sau:

Nhóm I-- các hồ sơ thầu cung cầu hàng hoá được sản xuất trong lãnh thổ Bên vay đáp ứng yêu cầu tối thiểu về phần giá trị gia tăng trong nước;

Nhóm II-- các hồ sơ thầu cung cấp hàng hoá khác được sản xuất trong lãnh thổ Bên vay; và

Nhóm III -- các hồ sơ thầu cung cấp các hàng hoá nhập khẩu

(b) Hồ sơ thầu có giá trị thấp nhất của mỗi nhóm sẽ được xác định bằng cách so sánh các hồ sơ thầu trong cùng một nhóm mà không tính đến lệ phí hải quan và các khoản thuế nhập khẩu khác phải trả liên quan đến việc nhập khẩu, và thuế bán hàng và các khoản thuế tương tự phải trả trong quá trình bán hoặc giao hàng hoá trong hồ sơ thầu.

(c) Những hồ sơ thầu có giá trị thấp nhất sẽ được so sánh với nhau và nếu, theo kết quả so sánh, một hồ sơ thầu thuộc Nhóm I hoặc Nhóm II có giá trị thấp nhất, sẽ được lựa chọn trao thầu.

(d) Tuy nhiên, nếu theo kết quả so sánh trong phần (c) ở trên, hồ sơ thầu có giá trị thấp nhất thuộc Nhóm III thì nó sẽ được so sánh tiếp với hồ sơ thầu có giá trị thấp nhất thuộc Nhóm I. Để so sánh tiếp, hồ sơ thầu có giá trị thấp nhất thuộc Nhóm III sẽ thay đổi bằng cách tính thêm hoặc:

(i) Các khoản lệ phí hải quan và các khoản thuế nhập khẩu khác mà nhà nhập khẩu không được miễn thuế phải trả cho việc nhập khẩu hàng hoá cung cấp trong hồ sơ thầu Nhóm III; hoặc

(ii) 15% giá CIF của hàng hoá đó nếu lệ phí hải quan và thuế nhập khẩu nói trên vượt qua 15% giá CIF

Sau khi đã so sánh, nếu hồ sơ thầu đó thuộc Nhóm I được xác định có giá trị thấp nhất thì hồ sơ đó sẽ được lựa chọn để trao thầu, nếu không, hồ sơ thầu thấp nhất thuộc Nhóm III sẽ được lựa chọn trao thầu.

Ưu đãi trong nước đối với các hợp đồng chìa khoá trao tay và hợp đồng cung cấp lắp đặt

3. Trong các hợp đồng chìa khoá trao tay đơn trách (kể cả loại thiết kế - xây dựng) và các hợp đồng cung cấp lắp đặt cho những gói thầu lớn và phức tạp được mua sắm thông qua đấu thầu cạnh tranh quốc tế và theo đó các hạng mục hàng hoá rời được nhóm chung vào một gói thầu hợp đồng và khi giá CIF của hàng hoá dùng cho hoặc trong các công việc lâu dài trong phạm vi các hợp đồng đó được ước tính, trước khi đấu thầu, bằng hoặc hơn 60% của tổng chi phí của công việc đó thì một hạn mức ưu tiên sẽ được áp dụng cho các hàng hoá sản xuất trong nước theo các quy định sau đây, miễn là các nhà thầu phải chứng minh và làm thoả mãn Bên vay và ADB rằng giá trị gia tăng trong nước tương đương ít nhất 20% của giá xuất xưởng chào thầu cho loại các hàng đó. Mức 20% giá trị gia tăng trong nước áp dụng cho tổng giá xuất xưởng chào thầu của các hàng hoá chứ không chỉ áp dụng cho một mặt hàng nào trong một danh mục.

(a) Hạn mức ưu tiên sẽ không áp dụng cho toàn bộ gói thầu mà chỉ cho những hàng hoá sản xuất trong nước trong gói thầu.

(b) Hàng hoá chào thầu từ ngoài lãnh thổ của Bên vay sẽ được chào theo giá CIF và hàng hoá chào thầu trong nước sẽ được chào giá xuất xưởng (miễn thuế bán hàng và các loại tương tự).

(c) Mọi cấu phần chi phí khác như thiết kế hay lắp đặt và giám sát công trình sẽ được chào thầu riêng.

(d) Khi so sánh hồ sơ thầu (không được phân vào các Hạng mục I, II hoặc III do ưu đãi hàng hoá trong nước), chỉ giá CIF của hàng hoá chào thầu từ ngoài lãnh thổ của Bên vay được tăng lên theo mức thuế nhập khẩu và các thuế khác mà nhà nhập khẩu không được miễn thuế phải nộp nhưng tối đa không tăng quá 15%.

(e) Nếu thuế suất của các mặt hàng trong một gói thầu khác nhau thì áp dụng thuế suất tương ứng đối với từng mặt hàng.

(f) Không áp dụng hạn mức ưu tiên cho các dịch vụ hoặc công việc phụ trợ nào trong gói thầu.

(g) Các nhà thầu không được phép hoặc được yêu cầu điều chỉnh cơ cấu hàng nội địa và nước ngoài sau khi mở thầu.

Ưu tiên cho các nhà thầu trong nước

5. Khi lựa chọn các nhà thầu xây lắp, các nhà thầu xây dựng chìa khoá trao tay đơn trách (kể cả gói thầu thiết kế - xây lắp) hoặc nhà thầu cung cấp - lắp đặt, nếu giá CIF của hàng hoá cho các công trình cố định theo các hợp đồng ít hơn 60% tổng chi phí các công trình đó thì các nhà thầu có đủ tư cách theo cách xác định dưới đây, thông qua đấu thầu cạnh tranh quốc tế có thể được ưu tiên phù hợp với các quy định dưới đây:

(a) Để áp dụng cơ chế ưu đãi trong nước, mọi đơn thầu trước hết phải được phân vào 2 nhóm sau:

Nhóm 1: Các đơn thầu sử dụng nhà thầu trong nước và liên doanh thích hợp để được ưu tiên theo các tiêu chí quy định trong đoạn 6 dưới đây; và

Nhóm 2: Các đơn thầu sử dụng các nhà thầu khác.

(b) So sánh các đơn thầu đã được đánh giá trong từng nhóm để tìm ra đơn thầu thấp nhất.

(c) Hai đơn thầu thấp nhất của 2 nhóm sẽ được so sánh với nhau và nếu kết quả cho thấy đơn thầu của Nhóm 1 thấp hơn thì nó sẽ được lựa chọn để giao thầu.

(d) Tuy nhiên, nếu kết quả so sánh như nêu trong mục (c) trên cho thấy đơn thầu của Nhóm 2 thấp hơn thì nó sẽ phải được tiếp tục so sánh với đơn thầu thấp nhất của Nhóm 1. Chỉ cho mục đích của lần so sánh này, giá chào của đơn thầu thấp nhất của Nhóm 2 sẽ được điều chỉnh tăng thêm lên tương đương với 7,5% giá gốc. Sau khi điều chỉnh, nếu kết quả so sánh cho thấy đơn thầu của Nhóm 1 thấp hơn thì nó sẽ được chọn để giao thầu; nếu không, đơn thầu thấp nhất của Nhóm 2 sẽ được chọn.

6. (a) Để được hưởng ưu tiên như nêu tại đoạn 5 ở trên, nhà thầu trong nước phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

(i) Doanh nghiệp được đăng ký trong lãnh thổ của Bên vay;

(ii) Doanh nghiệp có sở hữu đa số thuộc về công dân của Bên vay; và

(iii) Doanh nghiệp sẽ không trao thầu phụ hơn 50% giá trị công việc nhận được cho nhà thầu nước ngoài.

(b) Liên doanh giữa một nhà thầu trong nước và đối tác nước ngoài chỉ được coi là hợp lệ để được ưu tiên nếu đáp ứng các tiêu chí sau:

(i) Bản thân đối tác trong nước hợp lệ để được ưu tiên theo các tiêu chí nêu trên;

PHỤ LỤC 5

Chuyên gia tư vấn

1. Trong quá trình triển khai dự án cần sử dụng các dịch vụ chuyên gia tư vấn, đặc biệt trong các nội dung sau:

(a) thiết kế, chuẩn bị hồ sơ thầu, đánh giá thầu, giám sát thi công, quản lý thể chế và tài chính đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng;

(b) quản lý dự án và phát triển du lịch;

(c) phát triển du lịch cộng đồng, ủng hộ người nghèo; và

(d) các vấn đề môi trường và tái định cư.

Các điều khoản tham chiếu liên quan chuyên gia tư vấn được xác định bằng thoả thuận giữa Ngân hàng và Bên vay.

2. Sự lựa chọn, tham gia và các dịch vụ của chuyên gia tư vấn phải dựa trên cơ sở các điều khoản của Phụ lục này và các điều khoản của "Hướng dẫn sử dụng chuyên gia tư vấn của Ngân hàng Phát triển Châu Á và các Bên Vay" xuất bản tháng 4/2002 (sau đây gọi là cuốn Hướng dẫn Sử dụng Chuyên gia tư vấn), đã một vài lần được sửa chữa và đã được gửi cho Bên Vay.

3. Các dịch vụ chuyên gia tư vấn đối với các hoạt động đặc biệt trong đoạn 1(a), (b), (d) của Phụ lục này sẽ được các doanh nghiệp tiến hành. Đối với các chuyên gia tư vấn được lựa chọn và tham gia như một doanh nghiệp của bên Vay, các thủ tục lựa chọn dựa trên chất lượng và giá cả sau đây (QCBS) sẽ được áp dụng.

(a) <u>Giấy mời đối với các đề nghị về kỹ thuật và tài chính.</u> Ngân hàng phải chấp thuận việc đệ trình các đề nghị kỹ thuật và tài chính (sau đây gọi là Yêu cầu Đề nghị hoặc RFP) và tất cả các văn bản liên quan trước khi phát hành. Với mục đích này, ba bản copy về dự thảo RFP, tên các chuyên gia tư vấn đã qua sơ tuyển, những tiêu chuẩn đưa ra để đánh giá hai đề xuất và các tài liệu liên quan phải được đệ trình lên Ngân hàng. Cho phép thời gian ít nhất 60 ngày để đệ trình các đề nghị. Một bản copy về RFP cuối cùng phát hành cùng với tất cả tài liệu liên quan phải được gửi cho Ngân hàng ngay sau khi phát hành. Thời gian hiệu lực của các các đề nghị kỹ thuật và tài chính được nêu trong RFP thường không quá 3 tháng từ ngày chính thức đệ trình. Bất cứ yêu cầu nào về gia hạn thời gian có hiệu lực phải được sự chấp thuận của Ngân hàng. Trừ trường hợp có sự đồng ý của Ngân hàng, thời gian có hiệu lực, bao gồm cả thời gian gia hạn tối đa không được vượt quá 6 tháng. Nếu hợp đồng này không được ký trong thời gian có hiệu lực phù hợp với cuốn Hướng dẫn sử dụng chuyên gia tư vấn, quy trình lựa chọn, sử dụng phải được phải tuân theo lần nữa quá trình lựa chọn và cam kết được đưa ra trong mục này.

(b) <u>Đánh giá và tính điểm các đề nghị kỹ thuật</u>. Ngay sau khi các đề nghị kỹ thuật được đánh giá và tính điểm, việc đánh giá và tính điểm các đề nghị kỹ thuật phải đạt

đổi hợp đồng đáng kể nào sau khi hợp đồng được thực hiện, phải đệ trình lên Ngân hàng những đề nghị sửa đổi đó để thông qua.

7. Bên vay bảo đảm các hợp đồng với chuyên gia tư vấn được Ngân hàng tài trợ phải có quy định về đại diện thích hợp, về bảo đảm và nếu cần, việc bồi thường của chuyên gia tư vấn để đảm bảo các dịch vụ tư vấn được cung cấp không vi phạm hoặc xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp hoặc quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền khiếu nại của bất kỳ bên thứ ba nào.

8. Các Cơ quan điều hành dự án của các Uỷ ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo rằng Ban Quản lý dự án của mình có các báo cáo quý về tiến độ thực hiện dự án gửi Tổng cục Du lịch trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý, và một báo cáo năm trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết thúc năm đầu tiên sau Ngày Hiệu lực và các năm tiếp theo.

9. Sau khi thành lập Ban quản lý cầu tàu du lịch theo đoạn 12 của Phụ lục 6 này, các nhân viên được phân công làm việc trong Đơn vị thực hiện các phần A(ii) và A(iii) của Dự án và toàn bộ trang thiết bị phục vụ công việc của các Đơn vị thực hiện dự án có được từ khoản vay sẽ được chuyển giao cho Ban quản lý cầu tàu du lịch.

Môi trường pháp luật và quy định

10. Trong vòng 12 tháng sau Ngày Hiệu lực, Tổng cục Du lịch và Uỷ ban nhân dân các tỉnh An Giang và Tiền Giang phải xây dựng các bản hướng dẫn, thủ tục, thành phần, cơ chế tài chính, điều khoản tham chiếu cho Ban Xúc tiến và tiếp thị du lịch của tỉnh được Bên vay và Ngân hàng chấp thuận, và Uỷ ban nhân dân sẽ ban hành quyết định thành lập ra các Ban này.

11. Trong vòng 18 tháng sau Ngày Hiệu lực, Tổng cục Du lịch phải xây dựng các bản hướng dẫn, thủ tục, thành phần, cơ chế tài chính, điều khoản tham chiếu cho Ban xúc tiến và tiếp thị du lịch quốc gia được Bên vay và Ngân hàng chấp thuận, và trong vòng 24 tháng kể từ Ngày Hiệu lực, Tổng cục Du lịch sẽ ban hành quyết định thành lập Ban xúc tiến và tiếp thị du lịch quốc gia.

12. Trong vòng 24 tháng sau Ngày Hiệu lực, Uỷ ban nhân dân các tỉnh An Giang và Tiền Giang sẽ thành lập tại mỗi tỉnh một Ban quản lý cầu tàu du lịch để vận hành và bảo dưỡng các cầu tàu du lịch trên cơ sở các nguồn thu trong đó có phí cập cảng và lên bờ của du khách sử dụng cầu tàu. Ban quản lý cầu tàu du lịch sẽ có tài khoản riêng và tự kiểm soát ngân sách và chịu trách nhiệm vận hành và bảo dưỡng cầu tàu. Uỷ ban nhân dân mỗi tỉnh nêu trên sẽ đảm bảo rằng các khoản kinh phí thu được chỉ sử dụng cho mục đích vận hành và bảo dưỡng cầu tàu.

13. Trong vòng 24 tháng sau Ngày Hiệu lực, Uỷ ban nhân dân các tỉnh An Giang và Tiền Giang phải đảm bảo rằng Công ty Công trình công cộng tỉnh Tiền Giang và Ban Quản lý Công trình Công cộng tỉnh An Giang lập khoản ngân sách riêng theo các thủ tục về kế toán nhằm đảm bảo cho các đơn vị này nhận được các nguồn thu, trong đó có các khoản phí thu từ khách sạn, các doanh nghiệp khác và các hộ kinh doanh tư nhân sử dụng các phương tiện xử lý nước thải và rác thải rắn do khoản vay cấp vốn xây dựng. Nguồn thu này sẽ được gửi vào một tài khoản riêng và chỉ sử dụng cho việc vận hành và bảo dưỡng của các phương tiện xử lý nước thải và rác thải rắn do Dự án xây dựng.

Thu hồi đất và tái định cư

14. Cơ quan điều hành dự án có nội dung về tái định cư, chịu trách nhiệm thu hồi đất cho tiểu dự án và đền bù, và nếu có yêu cầu, di dời và tái định cư cho những người bị ảnh hưởng của bất kỳ tiểu dự án nào trong Dự án. Cơ quan điều hành dự án liên quan chịu trách nhiệm chuẩn bị và triển khai các chương trình thu hồi và tái định cư của tiểu dự án thông qua Hội đồng Tái định cư tại tỉnh liên quan, và Hội đồng đó sẽ tham gia chặt chẽ

định cư đã được phê duyệt, để giám sát và đánh giá việc triển khai Kế hoạch Tái định cư. Giám sát viên bên ngoài sẽ được thuê trước khi bắt đầu quá trình tái định cư. Theo quan điểm của Ngân hàng, kinh phí thuê giám sát viên bên ngoài phải đảm bảo đủ để giám sát viên thực hiện tốt chức năng của mình.

19. Bên vay sẽ cung cấp miễn phí cho giám sát viên bên ngoài tất cả các tài liệu cần thiết để giám sát quá trình tái định cư, cụ thể gồm Kế hoạch Tái định cư liên quan, các tài liệu điều tra đánh giá chi tiết và tất cả các tài liệu liên quan khác mà giám sát viên bên ngoài yêu cầu hợp lý.

Quỹ GMS cho Hợp tác du lịch (GMS-FTC)

20. Để tham gia GMS-FTC, Tổng cục Du lịch hay các cơ quan nhà nước khác sẽ yêu cầu cấp vốn cho tiểu dự án thích hợp. Ban Điều phối dự án sẽ xem xét về yêu cầu này và gửi tới Ban Chỉ đạo quốc gia để thông qua và nếu được thông qua, thì gửi tới Ngân hàng để thống nhất. Để có đủ tư cách tham gia GMS-FTC, thì tiểu dự án cần có sự tham gia của ít nhất 2 nước GMS. Trong trường hợp một nước tham gia vào Dự án tham gia vào một tiểu dự án với một nước khác trong Tiểu vùng Mêkông mở rộng không tham gia vào Dự án này, thì nước không tham gia vào Dự án sẽ cấp vốn cho tiểu dự án từ các nguồn riêng của mình.

Môi trường

21. Bên vay phải chuẩn bị bản Đánh giá ban đầu về môi trường / Đánh giá tác động môi trường cho mỗi tiểu dự án đề xuất gửi Ngân hàng trước khi tiểu dự án đó được thông qua.

22. Bên vay phải đảm bảo rằng Dự án được triển khai theo luật và mọi quy định về môi trường đang được áp dụng và phù hợp với các chính sách và thủ tục về môi trường của Ngân hàng. Đối với tiểu dự án nâng cấp cầu tàu du lịch Mỹ Tho, Bên vay phải yêu cầu các Uỷ ban nhân dân đảm bảo rằng tất cả các công trình được xây dựng theo bản Đánh giá ban đầu về môi trường đã được thông qua.

Giới

23. Các hiệp hội những người tham gia hoạt động du lịch sinh thái thành lập theo Phần B (ix) tại Phụ lục 1 của Hiệp định Vay này phải có ít nhất 40% thành viên nữ.

24. Bên vay phải đảm bảo rằng trong Phần B của Dự án, Tổng cục Du lịch sẽ xây dựng một kế hoạch hành động về giới chi tiết, được Ngân hàng chấp nhận và phù hợp với Chính sách về Phát triển và Giới của Ngân hàng, để giảm nhẹ các tác động tiêu cực do Dự án gây ra. Kế hoạch hành động về giới này phải được thực hiện đúng thời điểm và có đủ nguồn tài chính phân bổ cho việc chuẩn bị và triển khai theo mục đích của kế hoạch.

Hệ thống giám sát thực hiện và rà soát

25. Bên vay phải đảm bảo thiết lập một hệ thống đánh giá và giám sát việc thực hiện Dự án ở cấp quốc gia, sử dụng các chỉ số thích hợp để báo cáo tiến độ thực hiện. Việc sử

LOAN NUMBER 1971-VIE (SF)

LOAN AGREEMENT
(Special Operations)

(Greater Mekong Subregion

Mekong Tourism Development Project)

(Viet Nam Component)

between

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

and

ASIAN DEVELOPMENT BANK

DATED 25 MARCH 2003

LAS: VIE 35345

LOAN AGREEMENT
(Special Operations)

LOAN AGREEMENT dated 25 March 2003 between SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM (hereinafter called the Borrower) and ASIAN DEVELOPMENT BANK (hereinafter called the Bank).

WHEREAS

(A) the Borrower has applied to the Bank for a loan for the purposes of carrying out the activities of the Project described in Schedule 1 to this Loan Agreement; and

(B) the Lao People's Democratic Republic has applied to the Bank for a loan for the purposes of carrying out the activities described in a Loan Agreement of even date herewith between the Lao Peoples' Democratic Republic and the Bank (hereinafter called the Lao Loan Agreement); and

(C) the Kingdom of Cambodia has applied to the Bank for a loan for the purposes of carrying out the activities described in a Loan Agreement of even date herewith between the Kingdom of Cambodia and the Bank (hereinafter called the Cambodia Loan Agreement); and

(D) the Bank has agreed to make a loan to the Borrower from the Bank's Special Funds resources upon the terms and conditions hereinafter set forth; and

(E) the Bank has agreed to make a loan to the Lao Peoples' Democratic Republic upon terms and conditions set forth in the Lao Loan Agreement; and

(F) the Bank has agreed to make a loan to the Kingdom of Cambodia upon terms and conditions set forth in the Cambodia Loan Agreement.

NOW THEREFORE the parties hereto agree as follows:

ARTICLE I

Loan Regulations; Definitions

Section 1.01. All the provisions of the Special Operations Loan Regulations of the Bank, dated 7 December 1982, are hereby made applicable to this Loan Agreement with the same force and effect as if they were fully set forth herein, subject, however, to the following modifications thereof (said Special Operations Loan Regulations as so modified being hereinafter called the Loan Regulations):

(a) Section 2.01(17) is deleted and the following is substituted therefor:
17. The term "dollar" or "dollars" or the sign "$" means dollar or dollars in the currency of the United States of America.

(b) Section 2.01(27) is deleted and the following is substituted therefor:

27. The term "interest charge" means a charge made on the Loan pursuant to Section 3.02, and includes a portion to cover administrative expenses and a portion that does not.

(c) The term "service charge" wherever it appears in the Loan Regulations shall be substituted by the term "interest charge".

(d) Section 4.05 is deleted and Sections 4.06, 4.07 and 4.08 are renumbered as Sections 4.05, 4.06 and 4.07, respectively.

(e) Section 5.02 is deleted and the following is substituted therefor:

Commitment Letters by the Bank. Upon the Borrower's request, the Bank may issue commitment letters to pay amounts in respect of the cost of goods and services to be financed under the Loan Agreement notwithstanding any subsequent suspension or cancellation.

(f) Section 5.03 is deleted and the following is substituted therefor:

Application for Withdrawal. When the Borrower shall desire to withdraw any amount from the Loan Account or to request the Bank to issue commitment letters pursuant to Section 5.02, the Borrower shall deliver to the Bank an application in such form and containing such statements and agreements, as the Bank shall reasonably request. Except as the Bank and the Borrower shall otherwise agree, applications for withdrawal, with the necessary documentation as hereinafter in this Article provided, shall be made promptly in relation to expenditures for the Project.

(g) Section 8.03 is deleted and the following is substituted therefor:
Cancellation by the Bank. If (i) the right of the Borrower to make withdrawals from the Loan Account shall have been suspended with respect to any amount of the Loan for a continuous period of thirty (30) days, or (ii) at any time the Bank determines, after consultation with the Borrower, that any amount of the Loan will not be required for the purposes of the Project, or (iii) at any time the Bank determines, with respect to any contract to be financed out of the proceeds of the Loan, that corrupt or fraudulent practices were engaged in by representatives of the Borrower or of a beneficiary of the Loan during the procurement/consultant selection or the execution of such contract, without the Borrower having taken timely and appropriate action satisfactory to the Bank to remedy the situation, or (iv) at any time, the Bank determines that the procurement of any contract to be financed out of the proceeds of the Loan is inconsistent with the procedures set forth or referred to in the Loan Agreement, or (v) by the date specified in the Loan Agreement as the closing date for withdrawals an

amount of the Loan shall remain unwithdrawn from the Loan Account, the Bank may by notice to the Borrower and the Guarantor, if any, terminate the right of the Borrower to make withdrawals with respect to such amount or contract. Upon the giving of such notice, the amount of the Loan or the relevant portion thereof shall be cancelled.

(h) Section 8.04 is deleted and the following is substituted therefor:

Amounts Subject to Commitment Letters. No cancellation or suspension shall apply to amounts subject to any commitment letter issued by the Bank pursuant to Section 5.02 except as expressly provided in such commitment letter.

Section 1.02. Wherever used in this Loan Agreement, unless the context otherwise requires, the several terms defined in the Loan Regulations have the respective meanings therein set forth, and the following additional terms have the following meanings:

(a) "AMTA" means the Agency for Coordinating Mekong Tourism Activities, established on 1 January 1997 within the Tourism Authority of Thailand in Bangkok, Thailand, and any successor thereto;

(b) "EIA" means Environmental Impact Assessment;

(c) "Environmental Management Plan" refers to a plan prepared by the Bank and supplied to the Borrower which sets forth requirements for environmental review of sub-projects, describes performance indicators for mitigation measures and monitoring for sample sub-projects, identifies institutional strengthening needs and responsibilities, and describes reporting, cost and financial provisions related to environmental management;

(d) "GMS" means Greater Mekong Subregion;

(e) "GMS-FTC" means the GMS Facility for Tourism Cooperation;

(f) "IEE" means Initial Environmental Examination;

(g) "NSC" means National Steering Committee;

(h) "NTO" means National Tourism Organization, a generic term which includes the Cambodian Ministry of Tourism, the Viet Nam National Administration of Tourism and the Lao National Tourism Authority of Lao PDR;

(i) "O&M" means operations and maintenance;

(j) "PCU" means Project Coordination Unit;

(k) "PIU" means Project Implementation Unit;

(l) "PMU" means Project Management Unit;

(m) "PPC" means the Borrower's Provincial People's Committee and any successor thereto;

(n) "Project Executing Agencies" for the purposes of, and within the meaning of, the Loan Regulations means VNAT and the PPCs for An Giang and Tien Giang Provinces, which are responsible for carrying out the Project;

(o) "Project facilities" means the buildings, piers, waste water treatment services, drainage improvements and land fill improvements to be constructed and equipment purchased pursuant to this Loan Agreement;

(p) "Resettlement Framework" refers to a document agreed upon by the Borrower and the Bank presenting the screening and planning procedures that will apply to sub-projects with an insufficient level of design to be able to identify resettlement impacts at the date of this Loan Agreement;

(q) "Resettlement Plan" refers to a time bound document agreed upon by the Borrower and the Bank for use in any sub-project which will require involuntary resettlement;

(r) "SRPSC" means the Sub-regional Project Steering Committee;

(s) "TA" means technical assistance;

(t) "TMPB" means Tourism Marketing and Promotion Board; and

(u) "VNAT" means the Borrower's Viet Nam National Administration of Tourism and any successor thereto.

ARTICLE II

The Loan

Section 2.01. The Bank agrees to lend to the Borrower from the Bank's Special Funds resources an amount in various currencies equivalent to six million four hundred and sixteen thousand Special Drawing Rights (SDR 6,416,000).

Section 2.02. (a) The Borrower shall pay to the Bank an interest charge at the rate of one percent (1%) per annum during the grace period, and one and one-half percent (1.5%) per annum thereafter, on the amount of the Loan withdrawn from the Loan Account and outstanding from time to time.

(b) The term "grace period" as used in paragraph (a) of this Section means the period prior to payment of the first principal amount of the Loan on the payment date in accordance with the amortization schedule set forth in Schedule 2 to this Loan Agreement.

Section 2.03. The interest charge and any other charge on the Loan shall be payable semiannually on May 15 and November 15 in each year.

Section 2.04. (a) Subject to the provisions of paragraphs (b) and (c) below, the Borrower shall repay the principal amount of the Loan withdrawn from the Loan Account in accordance with the amortization schedule set forth in Schedule 2 to this Loan Agreement.

(b) If the Bank shall determine, after due consideration by its Board of Directors, that (i) the Borrower's gross national product per capita (per capita GNP) has exceeded the Bank's per capita GNP operational cutoff in respect of the Bank's Special Funds resources for five consecutive years and (ii) the Borrower has achieved the capacity to borrow from the Bank's ordinary capital resources, the Bank may, by notice to the Borrower, modify the terms of repayment of the Loan by increasing by 100 percent the amount of each maturity due thereafter until the principal amount of the Loan shall have been fully repaid. However, at the request of the Borrower, the Bank may, in lieu of so increasing any such maturity amounts, charge interest, at an annual rate to be agreed between the Borrower and the Bank, on the principal amount of the Loan withdrawn and outstanding from time to time in such a manner and to such extent as to yield the same grant element as would be obtained under the above-stated increase of maturity amounts.

(c) If, at any time after a modification of the lending terms pursuant to the provisions of paragraph (b) above, the Bank shall, after due consideration by its Board of Directors, determine that the Borrower's economic condition has deteriorated significantly, the Bank may, at the request of the Borrower, restore the original lending terms with respect to the remaining amount of the Loan withdrawn and outstanding.

ARTICLE III

Use of Proceeds of the Loan

Section 3.01. The Borrower shall cause the proceeds of the Loan to be applied to the financing of expenditures on the Project in accordance with the provisions of this Loan Agreement.

Section 3.02. The goods and services and other items of expenditure to be financed out of the proceeds of the Loan and the allocation of amounts of the Loan among different categories of such goods and services and other items of expenditure shall be in accordance with the provisions of Schedule 3 to this Loan Agreement, as such Schedule may be amended from time to time by agreement between the Borrower and the Bank.

Section 3.03. Except as the Bank may otherwise agree, all goods and services to be financed out of the proceeds of the Loan shall be procured in accordance with the provisions of Schedule 4 and Schedule 5 to this Loan Agreement. The Bank may refuse to finance a contract where goods or services have not been procured under procedures substantially in accordance with those agreed between the Borrower and the Bank or where the terms and conditions of the contract are not satisfactory to the Bank.

Section 3.04. Except as the Bank may otherwise agree, the Borrower shall cause all goods and services financed out of the proceeds of the Loan to be used exclusively in the carrying out of the Project.

Section 3.05. Withdrawals from the Loan Account in respect of goods and services shall be made only on account of expenditures relating to

(a) goods which are produced in and supplied from and services which are supplied from such member countries of the Bank as shall have been specified by the Bank from time to time as eligible sources for procurement, and

(b) goods and services which meet such other eligibility requirements as shall have been specified by the Bank from time to time.

Section 3.06. The closing date for withdrawals from the Loan Account for the purposes of Section 8.03 of the Loan Regulations shall be 30 June 2008 or such other date as may from time to time be agreed between the Borrower and the Bank.

ARTICLE IV

Particular Covenants

Section 4.01. (a) The Borrower shall cause the Project to be carried out with due diligence and efficiency and in conformity with sound administrative, financial, engineering, environmental, construction, waste water and sanitation practices.

(b) In the carrying out of the Project and operation of the Project facilities, the Borrower shall perform, or cause to be performed, all obligations set forth in Schedule 6 to this Loan Agreement.

Section 4.02. The Borrower shall make available, promptly as needed, the funds, facilities, services, land and other resources which are required, in addition to the proceeds of the Loan, for the carrying out of the Project and for the operation and maintenance of the Project facilities.

Section 4.03. (a) In the carrying out of the Project, the Borrower shall cause competent and qualified consultants and contractors, acceptable to the Borrower and the Bank, to be employed to an extent and upon terms and conditions satisfactory to the Borrower and the Bank.

(b) The Borrower shall cause the Project to be carried out in accordance with plans, design standards, specifications, work schedules and construction methods acceptable to the Borrower and the Bank. The Borrower shall furnish, or cause to be furnished, to the Bank, promptly after their preparation, such plans, design standards, specifications and work schedules, and any material modifications subsequently made therein, in such detail as the Bank shall reasonably request.

Section 4.04. The Borrower shall ensure that the activities of its departments and agencies with respect to the carrying out of the Project and operation of the Project facilities are conducted and coordinated in accordance with sound administrative policies and procedures.

Section 4.05. (a) The Borrower shall make arrangements satisfactory to the Bank for insurance of Project facilities and vehicles to such extent and against such risks and in such amounts as shall be consistent with sound practice.

(b) Without limiting the generality of the foregoing, the Borrower undertakes to insure, or cause to be insured, the goods to be imported for the Project and to be financed out of the proceeds of the Loan against hazards incident to the acquisition, transportation and delivery thereof to the place of use or installation, and for such insurance any indemnity shall be payable in a currency freely usable to replace or repair such goods.

Section 4.06. (a) The Borrower shall maintain, or cause to be maintained, records and accounts adequate to identify the goods and services and other items of expenditure financed out of the proceeds of the Loan, to disclose the use thereof in the Project, to record the progress of the Project (including the cost thereof) and to reflect, in accordance with consistently maintained sound accounting principles, the operations and financial condition of the agencies of the Borrower, to the extent relevant to the Project, which are responsible for the carrying out of the Project and operation of the Project facilities, or any part thereof.

(b) The Borrower shall (i) maintain, or cause to be maintained, separate accounts for the Project; (ii) have such accounts and related financial statements audited annually, in accordance with appropriate auditing standards consistently applied, by independent auditors whose qualifications, experience and terms of reference are acceptable to the Bank; (iii) furnish to the Bank, as soon as available but in any event not later than nine (9) months after the end of each related fiscal year, certified copies of such audited accounts and financial statements and the report of the auditors relating thereto (including the auditors' opinion on the use of the Loan proceeds and compliance with the covenants of this Loan Agreement as well as on the use of the procedures for imprest account/statement of expenditures), all in the English language; and (iv) furnish to the Bank such other information concerning such accounts and financial statements and the audit thereof as the Bank shall from time to time reasonably request.

(c) The Borrower shall enable the Bank, upon the Bank's request, to discuss the Borrower's financial statements for the Project and its financial affairs related to the Project from time to time with the Borrower's auditors, and shall authorize and require any representative of such auditors to participate in any such discussions requested by the Bank, provided that any such discussion shall be conducted only in the presence of an authorized officer of the Borrower unless the Borrower shall otherwise agree.

Section 4.07. (a) The Borrower shall furnish, or cause to be furnished, to the Bank all such reports and information as the Bank shall reasonably request concerning (i) the Loan, and the expenditure of the proceeds and maintenance of the service thereof; (ii) the goods and services and other items of expenditure financed out of the proceeds of the Loan; (iii) the Project; (iv) the administration, operations and financial condition of the agencies of the Borrower, to the extent relevant to the Project, which are

responsible for the carrying out of the Project and operation of the Project facilities, or any part thereof; (v) financial and economic conditions in the territory of the Borrower and the international balance-of-payments position of the Borrower; and (vi) any other matters relating to the purposes of the Loan.

(b) Without limiting the generality of the foregoing, the Borrower shall furnish, or cause to be furnished, to the Bank quarterly reports on the carrying out of the Project and on the operation and management of the Project facilities. Such reports shall be submitted in such form and in such detail and within such a period as the Bank shall reasonably request, and shall indicate, among other things, progress made and problems encountered during the quarter under review, steps taken or proposed to be taken to remedy these problems, and proposed program of activities and expected progress during the following quarter.

(c) Promptly after physical completion of the Project, but in any event not later than three (3) months thereafter or such later date as may be agreed for this purpose between the Borrower and the Bank, the Borrower shall prepare and furnish to the Bank a report, in such form and in such detail as the Bank shall reasonably request, on the execution and initial operation of the Project, including its cost, the performance by the Borrower of its obligations under this Loan Agreement and the accomplishment of the purposes of the Loan.

Section 4.08. The Borrower shall enable the Bank's representatives to inspect the Project, the goods financed out of the proceeds of the Loan, and any relevant records and documents.

Section 4.09. The Borrower shall ensure that the Project facilities are operated, maintained and repaired in accordance with sound administrative, financial, engineering, environmental, construction and highway practices.

Section 4.10. (a) It is the mutual intention of the Borrower and the Bank that no other external debt owed a creditor other than the Bank shall have any priority over the Loan by way of a lien on the assets of the Borrower. To that end, the Borrower undertakes (i) that, except as the Bank may otherwise agree, if any lien shall be created on any assets of the Borrower as security for any external debt, such lien will ipso facto equally and ratably secure the payment of the principal of, and interest charge and any other charge on, the Loan; and (ii) that the Borrower, in creating or permitting the creation of any such lien, will make express provision to that effect.

(b) The provisions of paragraph (a) of this Section shall not apply to (i) any lien created on property, at the time of purchase thereof, solely as security for payment of the purchase price of such property; or (ii) any lien arising in the ordinary course of banking transactions and securing a debt maturing not more than one year after its date.

(c) The term "assets of the Borrower" as used in paragraph (a) of this Section includes assets of any administrative subdivision or any agency of the Borrower and assets of any agency of any such administrative subdivision, including the State Bank of Viet Nam and any other institution performing the functions of a central bank for the Borrower.

ARTICLE V

Effectiveness

Section 5.01. The following is specified as an additional condition to the effectiveness of this Loan Agreement for the purposes of Section 9.01(f) of the Loan Regulations: either or both the Cambodian Loan Agreement and/or the Lao Loan Agreement shall have been duly executed and delivered, and all conditions to the effectiveness of at least one of those Loan Agreements (other than a condition requiring the effectiveness of this Loan Agreement) shall have been fulfilled or arrangements satisfactory to the Bank shall have been made for the fulfillment thereof within a period of time satisfactory to the Bank.

Section 5.02. A date ninety (90) days after the date of this Loan Agreement is specified for the effectiveness of the Loan Agreement for the purposes of Section 9.04 of the Loan Regulations.

ARTICLE VI

Miscellaneous

Section 6.01. The Governor of the State Bank of Viet Nam of the Borrower is designated as representative of the Borrower for the purposes of Section 11.02 of the Loan Regulations.

Section 6.02. The following addresses are specified for the purposes of Section 11.01 of the Loan Regulations:

For the Borrower

State Bank of Viet Nam
47 – 49 Ly Thai To
Hanoi, Viet Nam

Cable Address:

VIETBANK

Facsimile Number:

(84-4) 8250-612
(84-4) 8258-385.

For the Bank

Asian Development Bank
P.O. Box 789
0980 Manila, Philippines

Cable Address:

ASIANBANK
MANILA

Facsimile Numbers:

(632) 636-2444
(632) 636-2186.

IN WITNESS WHEREOF the parties hereto, acting through their representatives thereunto duly authorized, have caused this Loan Agreement to be signed in their respective names and to be delivered at the principal office of the Bank, as of the day and year first above written.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

By _____
LE DUC THUY
Authorized Representative

ASIAN DEVELOPMENT BANK

By _____
JOHN SAMY
Country Director, VRM

SCHEDULE 1

Description of the Project

1. The Project's objective is to promote sustainable tourism development in the lower Mekong basin countries – Lao PDR, Cambodia and Viet Nam – through infrastructure improvements, community and private sector participation, and sub-regional cooperation.

2. The Project's Parts are (A) tourism-related infrastructure improvements, (B) pro-poor community-based tourism development and (C) sub-regional cooperation for sustainable tourism. Part A consists of infrastructure activities specific to a country. Parts B and C are common to all the participating countries. These Parts are described below.

PART A: Tourism-related Infrastructure Improvements

This Part will upgrade priority tourism-related infrastructure to facilitate access and improve the environmental situation of tourist destinations.

(i) Sam Mountain environmental improvement: construct wastewater management system and treatment lagoons, develop solid waste management plan for the area and landfill and improve small drainage.

(ii) An Giang tourist river piers development: construct floating pier, tourist visa clearing area, and rest room facilities in Vinh Xuong and construct pier with lounge and toilet in Chau Doc.

(iii) My Tho tourist river pier development: construct new pier complex with enlarged capacity, site fencing, parking area, toilets and tourist facilities.

(iv) Tien Giang environmental improvement: develop solid waste treatment plan for adjacent islands and My Tho city, purchase equipment for garbage collection and transport to a landfill site, improve and expand current landfill capacity, develop an ecological toilet system, and improve management capacity and community participation in environmental protection.

PART B: Pro-poor Community-based Tourism Development

This Part includes Viet Nam's An Giang and Tien Giang Provinces. Sub-parts will be implemented in a sequential order to the extent that this may be necessary for appropriate or effective implementation and are below.

(i) Institutional strengthening and community participation program: support national, provincial and village organizations promoting pro-poor community-based eco-tourism and village-based activities; support for preparing and implementing detailed provincial-level participation plans.

(ii) Awareness program on tourism benefits and environmental and cultural conservation: tourism and environmental conservation manual preparation, awareness programs on social and economic benefits from environmental and cultural conservation, awareness programs on prevention of sexual exploitation, trafficking of women and HIV/AIDS, and information on successful regional experiences.

(iii) Pro-poor tourism products identification and development: possibilities identified for community-based tourism and appropriate tourism products developed.

(iv) Small-scale tourism-related infrastructure: development of facilities such as information centers, community lodges, viewing points, and walking trails, which are designed to be sustainably operated by local people.

(v) Capacity building for tourism-related local micro-enterprises and communities: training at the local and provincial levels on tourism related topics and management techniques for small enterprises.

(vi) Gender development: training of women to develop and run micro-enterprises, identifying markets and provision of tourism-related services and informational campaigns on potentially adverse impacts of tourism.

(vii) Marketing and promotion plan: basic training in marketing and eco-tourism promotion, and identification of specific markets for eco-tourism ventures.

(viii) Promotion of community-based tourism networks and Eco-tourism Stakeholder Associations: development of (a) sustainable networks at the sub-regional, national and provincial levels to share information on replicable models through seminars and workshops; (b) Eco-tourism Stakeholder Associations at the national and provincial levels to encourage formation of associations from various sectors of the tourism industry; and (c) a model of pro-poor tourism that is replicable in other geographic areas.

(ix) Project performance monitoring system: development of regular monitoring mechanisms to ensure objectives are being met, tourism benefits are widely distributed, especially to the poor, and international TA is being satisfactorily disseminated to nationals.

Schedule 1

PART C: Sub-regional Cooperation for Sustainable Tourism

This component facilitates cooperation for development of the sub-regional tourism sector among the participating countries with other GMS countries not included in the Project. It also provides support to facilitate and promote tourism in the sub-region. Sub-components are below.

(i) GMS Facility for Tourism Cooperation (GMS-FTC): support for common sub-projects involving at least two of the three participating countries or, alternatively, one of the three participating countries and another GMS country not included in this Project. Eligible sub-projects would be, for example, needed studies, small infrastructures, marketing programs, a benefits monitoring system for participating countries, and cooperation of the private sector on cross-border sub-projects.

(ii) Improvement of tourist facilities at border posts: address physical and non-physical constraints at border crossings, i.e., support for computer equipment, providing or improving immigration and customs facilities, providing structures and small infrastructure, training for immigration personnel, establishing monitoring and financial management systems for visa processing, and processing areas for vehicles.

(iii) Establish GMS network of Tourism Marketing and Promotion Boards: provide NTOs the resources to establish TMPBs with private sector members and support the TMPBs' first year of operations to internationally promote the GMS, service tourism needs and develop standards.

(iv) GMS hotel classification system: development of a common system for hotel classification in the participating countries.

(v) GMS Tourism Plan: update a 1998 study and integrate separate national plans into a cohesive document.

(vi) GMS tourism statistical improvement and harmonization: support for harmonizing GMS tourism statistics, provision of computers and equipment to improve statistical collection, training of national staff, and implementation of a detailed study to determine economic benefits in the GMS.

(vii) Diversification of AMTA human resources: designate an in-country AMTA representative.

(viii) GMS tourism human resource development: preparation of a training needs survey to determine training needs and training in at least two countries for key tourism sector matters.

3. Consulting services will be utilized by the Project. The Project is expected to be completed by 31 December 2007.

SCHEDULE 2

Amortization Schedule

(GMS: Mekong Tourism Development Project – Vietnam Component)

Date Payment Due		Payment of Principal (expressed in Special Drawing Rights)*
15 May	2011	133,666
15 November	2011	133,666
15 May	2012	133,666
15 November	2012	133,666
15 May	2013	133,666
15 November	2013	133,666
15 May	2014	133,666
15 November	2014	133,666
15 May	2015	133,666
15 November	2015	133,666
15 May	2016	133,666
15 November	2016	133,666
15 May	2017	133,666
15 November	2017	133,666
15 May	2018	133,666
15 November	2018	133,666
15 May	2019	133,666
15 November	2019	133,666
15 May	2020	133,666
15 November	2020	133,666
15 May	2021	133,666
15 November	2021	133,666
15 May	2022	133,666
15 November	2022	133,666
15 May	2023	133,666
15 November	2023	133,666
15 May	2024	133,666
15 November	2024	133,666

* The figures in this column represent SDR equivalents determined as of the respective dates of withdrawal. The arrangements for payment for each maturity are subject to the provisions of Sections 3.04 and 4.03 of the Loan Regulations.

Schedule 2

Date Payment Due				Payment of Principal (expressed in Special Drawing Rights)*
15 May	2025			133,666
15 November	2025			133,666
15 May	2026			133,666
15 November	2026			133,666
15 May	2027			133,666
15 November	2027			133,666
15 May	2028			133,666
15 November	2028			133,666
15 May	2029			133,666
15 November	2029			133,666
15 May	2030			133,666
15 November	2030			133,666
15 May	2031			133,666
15 November	2031			133,666
15 May	2032			133,666
15 November	2032			133,666
15 May	2033			133,666
15 November	2033			133,666
15 May	2034			133,666
15 November	2034			133,698
		TOTAL	SDR	6,416,000

* The figures in this column represent SDR equivalents determined as of the respective dates of withdrawal. The arrangements for payment for each maturity are subject to the provisions of Sections 3.04 and 4.03 of the Loan Regulations.

SCHEDULE 3

Allocation and Withdrawal of Loan Proceeds

General

1. The table attached to this Schedule sets forth the Categories and Subcategories of goods, services and other items to be financed out of the proceeds of the Loan and the allocation of amounts of the Loan to each such Category (hereinafter called the Table). (Reference to "Category" or "Categories" in this Schedule is to a Category or Categories of the Table and reference to "Subcategory" or "Subcategories" in this Schedule is to a Subcategory or Subcategories of a Category.)

Taxes

2. No withdrawals from the Loan Account shall be made in respect of any local taxes.

Percentages of Bank Financing

3. Except as the Bank may otherwise agree, the items of the Categories and Subcategories listed in the Table shall be financed out of the proceeds of the Loan on the basis of the percentages set forth in the Table.

4. Notwithstanding paragraph 5 of this Schedule, any contract awarded to a local supplier after effective international competitive bidding or international shopping pursuant to the relevant provisions of Schedule 4 to this Loan Agreement shall be financed out of the proceeds of the Loan on the following basis:

(a) where the goods procured from a local supplier are manufactured locally, 100 percent of the ex-factory price of the goods supplied (exclusive of any taxes); and

(b) where the goods procured from a local supplier have been entirely imported, 100 percent of the foreign-currency component of the contract price.

Local Expenditure

5. (a) Loan proceeds up to the amount equivalent to 499,000 SDR may be withdrawn from the Loan Account in foreign currency for the purposes of financing local expenditure.

(b) Except as provided in this paragraph or as the Bank may otherwise agree, no withdrawals from the Loan Account shall be made in respect of any local expenditure on the Project.

Schedule 3

Interest Charge

6. The amount allocated to Category 5 is for financing interest charge on the Loan during the implementation period of the Project. The Bank shall be entitled to withdraw from the Loan Account and pay to itself, on behalf of the Borrower, the amounts required to meet payments, when due, of such interest charge.

Reallocation

7. Notwithstanding the allocation of Loan proceeds and the withdrawal percentages set forth in the Table and subject to paragraph 5 of this Schedule,

(a) if the amount of the Loan allocated to any Category appears to be insufficient to finance all agreed expenditures in that Category, the Bank may, by notice to the Borrower, (i) reallocate to such Category, to the extent required to meet the estimated shortfall, amounts of the Loan which have been allocated to another Category but, in the opinion of the Bank, are not needed to meet other expenditures, and (ii) if such reallocation cannot fully meet the estimated shortfall, reduce the withdrawal percentage applicable to such expenditures in order that further withdrawals under such Category may continue until all expenditures thereunder shall have been made; and

(b) if the amount of the Loan then allocated to any Category appears to exceed all agreed expenditures in that Category, the Bank may, by notice to the Borrower, reallocate such excess amount to any other Category.

Imprest Account; Statement of Expenditures

8. (a) Except as the Bank may otherwise agree, the Borrower shall cause the Executing Agencies to each establish, immediately after the Effective Date, an imprest account with a commercial bank acceptable to the Bank. The imprest accounts shall be established, managed, replenished and liquidated in accordance with the Bank's "Loan Disbursement Handbook" dated January 2001, as amended from time to time, and detailed arrangements agreed upon between the Borrower and the Bank. The initial amount to be deposited into each imprest account shall not exceed the equivalent of six months projected disbursements, and, except as the Borrower and the Bank may otherwise agree, the aggregate amount of all imprest accounts shall not exceed the equivalent of $500,000.

(b) The statement of expenditures (SOE) procedure may be used for reimbursement of eligible expenditures and to liquidate advances provided into the imprest account, in accordance with the Bank's "Loan Disbursement Handbook" dated January 2001, as amended from time to time, and detailed arrangements agreed upon between the Borrower and the Bank. Any individual payment to be reimbursed or liquidated under the SOE procedure shall not exceed the equivalent of $50,000.

Attachment to Schedule 3

TABLE (VIET NAM)

ALLOCATION AND WITHDRAWAL OF LOAN PROCEEDS (Mekong Tourism Development Project)					
CATEGORY				PERCENTAGE OF BANK FINANCING	
Number	Item	Amount Allocated (SDR) Category	Subcategory	Percentage	Basis for Withdrawal from the Loan Account
1	Civil Works	3,420,000			
1A	An Giang Province		2,202,000	66	percent of total expenditure (56% for foreign & 10% for local)
1B	Tien Giang Province		1,105,000	66	percent of total expenditure (56% for foreign & 10% for local)
1C	VNAT		113,000	66	percent of total expenditure (56% for foreign & 10% for local)
2	Equipment	756,000			
2A	An Giang Province		310,000	100 0	percent of foreign expenditure percent of local expenditure
2B	Tien Giang Province		310,000	100 0	percent of foreign expenditure percent of local expenditure
2C	VNAT		136,000	100 100	percent of foreign expenditure percent of local expenditure *
3	Consulting Services	832,000			
3A	An Giang Province		151,000	100 100	percent of foreign expenditure percent of local expenditure *
3B	Tien Giang Province		53,000	100 100	percent of foreign expenditure percent of local expenditure *
3C	VNAT		628,000	100 100	percent of foreign expenditure percent of local expenditure *
4	Training, Workshops, and Seminars (VNAT)	197,000		100 66	percent of foreign expenditure percent of local expenditure*
5	Interest Charge	159,000		100	percent of amounts due
6	Unallocated	1,052,000			
	Total	6,416,000			

* Exclusive of local taxes

SCHEDULE 4

Procurement

1. Except as the Bank may otherwise agree, the procedures referred to in the following paragraphs of this Schedule shall apply in the procurement of goods and services to be financed out of the proceeds of the Loan. In this Schedule and the Attachment hereto, the term "goods" includes equipment and materials; the term "services" does not include consulting services.

2. Procurement of goods and services shall be subject to the provisions of the "Guidelines for Procurement under Asian Development Bank Loans" dated February 1999 (hereinafter called the Guidelines for Procurement), as amended from time to time, which have been furnished to the Borrower.

3. Procurement of goods and services shall be made without any restriction against, or preference for, any particular supplier or contractor or any particular class of suppliers or contractors, except as otherwise provided in paragraph 5.

4. (a) Each civil works contract estimated to cost the equivalent of more than $1,000,000 and each supply contract for equipment or materials estimated to cost the equivalent of more than $500,000 shall be awarded on the basis of international competitive bidding as described in Chapter II of the Guidelines for Procurement. Bidders for civil works contracts shall be prequalified before bidding.

(b) For contracts to be awarded on the basis of international competitive bidding, there shall be submitted to the Bank, as soon as possible, and in any event not later than 90 days before the issuance of either the first prequalification invitation or the first invitation to bid for the Project, a General Procurement Notice (which the Bank will arrange to publish separately) in such form and detail and containing such information as the Bank shall reasonably request. The Bank shall be provided the necessary information to update such General Procurement Notice annually as long as any goods [and works] remain to be procured on the basis of international competitive bidding.

(c) For contracts to be awarded on the basis of international competitive bidding, procurement actions shall be subject to review by the Bank in accordance with the procedures set forth in Chapter IV of the Guidelines for Procurement. Each draft prequalification invitation and each draft invitation to bid, to be submitted to the Bank for approval under such procedures, shall reach the Bank at least 42 days before it is issued and shall contain such information as the Bank shall reasonably request to enable the Bank to arrange for the separate publication of such invitation.

5. In comparing bids under international competitive bidding, a margin of preference may be provided, at the option of the Borrower and in accordance with the provisions of the Attachment to this Schedule, for

(a) goods manufactured in the territory of the Borrower, provided that the bidder offering such goods shall have established to the satisfaction of the Borrower and the Bank that the domestic value added equals at least 20 percent of the ex-factory bid price of such goods; and

(b) civil works to be carried out by eligible domestic contractors, as defined by the Bank.

6. (a) Each supply contract for equipment or materials estimated to cost the equivalent of $500,000 or less (other than minor items) shall be awarded on the basis of international shopping as described in Chapter III of the Guidelines for Procurement.

(b) Each draft invitation to bid and related bid document shall be submitted to the Bank for approval before they are issued.

(c) Notwithstanding paragraph 3.03(b) of the Guidelines for Procurement, any award of contract shall be subject to prior Bank approval.

7. Each civil works contract estimated to cost the equivalent of less than $1,000,000 may be awarded on the basis of local competitive bidding among prequalified contractors in accordance with the standard procurement procedures of the Borrower and acceptable to the Bank. Prequalification, selection and engagement of contractors shall be subject to the approval of the Bank. As soon as the bids received have been evaluated, the proposal for award of contract shall be submitted to the Bank for approval. For this purpose, the Bank shall be furnished with three copies of (i) an account of the public opening of bids; (ii) a summary and evaluation of the bids; (iii) the proposal for award; and (iv) a draft contract or a draft letter of acceptance. Promptly after each contract is awarded, the Bank shall be furnished with three copies of the contract as executed.

8. Each supply contract for equipment or materials estimated to cost the equivalent of less than $100,000 may be procured locally in accordance with procedures acceptable to the Bank. Selection and engagement of suppliers shall be subject to the approval of the Bank. After award, three copies of each contract for such items shall be furnished to the Bank.

9. (a) The Borrower shall ensure that all Bank-financed goods and services procured (including without limitation all computer hardware, software and systems, whether separately procured or incorporated within other goods and services procured) do not violate or infringe any industrial property or intellectual property right or claim of any third party.

(b) The Borrower shall ensure that all Bank-financed contracts for the procurement of goods and services contain appropriate representations, warranties and, if appropriate, indemnities from the contractor or supplier with respect to the matters referred to in subparagraph (a) of this paragraph.

10. Notwithstanding any other provision of this Loan Agreement, no civil works shall commence prior to compensation, resettlement or relocation being satisfactorily completed and with income restoration measures in place.

Preference for Domestically Manufactured Goods

1. In the procurement of goods through international competitive bidding, goods manufactured in the territory of the Borrower may be granted a margin of preference in accordance with the following provisions, provided that the bidder shall have established to the satisfaction of the Borrower and the Bank that the domestic value added equals at least 20 percent of the ex-factory bid price of such goods. The 20 percent domestic value added applies to the total ex-factory bid price of the goods and not only to one item in a list.

(a) For application of domestic preference, all responsive bids shall first be classified into the following three categories:

Category I -- bids offering goods manufactured in the territory of the Borrower which meet the minimum domestic value added requirement;

Category II -- bids offering other goods manufactured in the territory of the Borrower; and

Category III -- bids offering imported goods.

(b) The lowest evaluated bid of each category shall then be determined by comparing all evaluated bids in each category among themselves, without taking into account customs duties and other import taxes levied in connection with the importation, and sales and similar taxes levied in connection with the sale or delivery, pursuant to the bids, of the goods.

(c) Such lowest evaluated bids shall next be compared with each other and if, as a result of this comparison, a bid from Category I or Category II is found to be the lowest, it shall be selected for the award of contract.

(d) If, however, as a result of the comparison under subparagraph (c) above, the lowest bid is found to be from Category III, it shall be further compared with the lowest evaluated bid from Category I. For the purpose of this further comparison only, an upward adjustment shall be made to the lowest evaluated bid price of Category III by adding either

(i) the amount of customs duties and other import taxes which a nonexempt importer would have to pay for the importation of the goods offered in such Category III bid; or

(ii) 15 percent of the CIF bid price of such goods if the customs duties and import taxes referred to above exceed 15 percent of the CIF bid price.

If, after such further comparison, the Category I bid is determined to be the lowest, it shall be selected for the award of contract; if not, the lowest evaluated bid from Category III shall be selected for the award.

2. (a) Bidders applying for the preference shall provide evidence necessary to establish the eligibility of a bid for the preference, including the minimum domestic value added.

(b) The bidding documents shall clearly indicate the preference to be granted, the information required to establish the eligibility of a bid for the preference claimed, and the procedures to be followed in the comparison of bids, all as set forth above.

Domestic Preference for Turnkey Contracts and Supply-and-Installation Contracts

3. In single-responsibility turnkey (including design-build) contracts and supply-and-installation contracts for large and complex packages, procured through international competitive bidding and in which discrete items of goods are grouped into one contract package and where the CIF cost of goods to be used for or in the permanent works under such contracts is estimated, prior to bidding, to equal or exceed 60 percent of the total cost of such works, a margin of preference shall be applied to the domestically manufactured goods in accordance with the following provisions, provided that the bidder shall have established to the satisfaction of the Borrower and the Bank that the domestic value added equals at least 20 percent of the ex-factory bid price of such goods. The 20 percent domestic value added applies to the total ex-factory bid price of the goods and not only to one item in a list.

(a) The margin of preference shall not be applied to the whole package but only to the domestically manufactured goods within the package.

(b) Goods offered from outside the territory of the Borrower shall be quoted CIF and goods offered domestically shall be offered ex-factory or ex-works (free of sales and similar taxes).

(c) All other cost components, such as design as well as works installation and supervision, shall be quoted separately.

(d) In the comparison of bids (which should not be classified into Categories I, II or III as with the domestic preference for goods), only the CIF price in each bid of the goods offered from outside the territory of the Borrower shall be increased by the applicable duty and other taxes payable by a nonexempt importer or by 15 percent, whichever is less.

(e) If duties vary from item to item within a package, the appropriate tariff for each item shall apply.

(f) No margin of preference shall be applied to any associated services or works included in the package.

(g) Bidders will not be permitted or required to modify the mix of domestic and foreign goods after bid opening.

4. (a) Bidders applying for the preference shall provide evidence necessary to establish the eligibility of a bid for the preference.

(b) The bidding documents shall clearly indicate the preference to be granted, the information required to establish the eligibility of a bid for the preference claimed, and the procedures to be followed in the comparison of bids, all as set forth above.

Preference for Domestic Contractors

5. In the selection of civil-works contractors, single-responsibility turnkey (including design-build) contractors or supply-and-installation contractors where the CIF cost of goods to be used for or in the permanent works under such contracts is less than 60 percent of the total cost of such works, eligible domestic contractors, as defined below, through international competitive bidding may be granted a margin of preference in accordance with the following provisions.

(a) For application of domestic preference, all responsive bids shall first be classified into the following two categories:

Category I -- bids offered by domestic contractors and joint ventures eligible for the preference in accordance with the applicable criteria as set forth in paragraph 6 below; and

Category II -- bids offered by other contractors.

(b) The lowest evaluated bid of each category shall then be determined by comparing all evaluated bids in each category among themselves.

(c) Such lowest evaluated bids shall next be compared with each other and if, as a result of this comparison, a bid from Category I is found to be the lowest, it shall be selected for the award of contract.

(d) If, however, as a result of the comparison under subparagraph (c) above, the lowest bid is found to be from Category II, it shall be further compared with the lowest evaluated bid from Category I. For the purpose of this further comparison only, an upward adjustment shall be made to the lowest evaluated bid price of Category II by adding an amount equal to seven-and-one-half percent of the bid price. If, after such comparison, the Category I bid is determined to be the lowest, it shall be selected for the award of contract; if not, the lowest evaluated bid from Category II shall be selected.

6. (a) To be eligible for the preference set forth in paragraph 5 above, domestic contractors must meet the following criteria:

(i) firms are registered in the territory of the Borrower;
(ii) firms have majority ownership by nationals of the Borrower; and
(iii) firms will not subcontract more than 50 percent of the total value of their work to foreign contractors.

(b) A joint venture between a domestic contractor and its foreign partner shall be eligible for the preference only if it meets the following criteria:

(i) the domestic partner(s) is individually eligible for the preference according to the criteria stated above;
(ii) the domestic partner(s) would not qualify for the contract works on technical or financial grounds without the foreign participation; and
(iii) the domestic partner(s) will, under the arrangements proposed, carry out at least 50 percent of the contract works measured in terms of value.

(c) Contractors applying for the preference shall be required to provide, as part of the data for qualification, necessary information, including details of ownership, for determining whether, according to the applicable criteria, a particular firm or group of firms qualifies for the preference.

7. The bidding documents shall clearly indicate the preference to be granted, the information required to establish the eligibility of firms for the preference claimed, and the procedures to be followed in the comparison of bids, all as set forth above. Bidders applying for the preference shall provide such additional information in support of such eligibility as may be requested by the Borrower and the Bank.

SCHEDULE 5

Consultants

1. The services of consultants shall be utilized in the carrying out of the Project, particularly with regard to:

(a) design, tender document preparation, bid evaluation, construction supervision and institutional and financial management for infrastructure projects;
(b) project management and tourism sector development;
(c) pro-poor community-based tourism development; and
(d) environmental and resettlement matters.

The terms of reference of the consultants shall be as determined by agreement between the Bank and the Borrower.

2. The selection, engagement and services of the consultants shall be subject to the provisions of this Schedule and the provisions of the "Guidelines on the Use of Consultants by Asian Development Bank and Its Borrowers" dated April 2002 (hereinafter called the Guidelines on the Use of Consultants), as amended from time to time, which have been furnished to Borrower.

3. The services of consultants for activities specified in Paragraphs 1(a), (b) and (d) of this Schedule will be carried out by firms. For consultants selected and engaged as a firm by the Borrower, the following quality-and-cost-based selection (QCBS) procedures shall be used.

(a) Invitation for technical and financial proposals. The invitation to submit technical and financial proposals (hereinafter called the Request for Proposals or RFP) and all related documents shall be approved by the Bank before they are issued. For this purpose, three copies of the draft RFP, the names of consultants to be short-listed, the proposed criteria for evaluation of both proposals, a draft consultancy contract, and other related documents shall be submitted to the Bank. A period of at least 60 days shall be allowed for submission of both proposals. A copy of the final RFP as issued, together with all related documents, shall be furnished to the Bank for information promptly after issuance. The validity period for the technical and financial proposals as provided in the RFP shall usually not exceed three months from the date specified for submission of the technical and financial proposals. The approval of the Bank shall be obtained for any request to extend such validity period. Except as the Bank may otherwise agree, the validity period, including any extensions, shall not exceed a maximum total period of six months. If the contract is not signed within the validity period in accordance with the Guidelines on the Use of Consultants, the selection shall be invalid and the selection and engagement process as provided in this paragraph shall be followed again.

(b) Evaluation and scoring of technical proposals. Immediately after the technical proposals have been evaluated and scored, approval of the Bank shall be obtained to the evaluation and scoring of the technical proposals. For this purpose, the Bank shall be furnished with three copies of the technical proposals.

(c) Public opening of financial proposals. The financial proposals of the firms whose technical proposals meet the minimum qualifying technical score shall be opened publicly after adequate notice is given to such firms or their representatives to attend the opening of the financial proposals.

(d) Evaluation and scoring of financial proposals and ranking of technical and financial proposals. After the financial proposals have been evaluated and scored, the ranking of the technical and financial proposals shall be made. Before negotiations are started with the first-ranked consultants, approval of the Bank shall be obtained to the evaluation and scoring of the financial proposals and the ranking of the technical and financial proposals. For this purpose, the Bank shall be provided with three copies of (i) the evaluation and scoring of the financial proposals and (ii) the ranking of the technical and financial proposals.

(e) Execution of contract. After the conclusion of negotiations but before the signing of the contract, the Bank shall be furnished with the contract as negotiated for approval. Promptly after the contract is signed, the Bank shall be furnished with three copies of the signed contract. If any substantial amendment of the contract is proposed after its execution, the proposed changes shall be submitted to the Bank for prior approval.

4. The services of consultants for activities specified in Paragraph 1(c) of this Schedule will be carried out by individuals. For consultants selected and engaged as individuals by Borrower, the following procedures shall be used.

(a) A list of the candidates together with their qualifications and a draft contract shall be furnished to the Bank for approval before the selection of consultants.

(b) Promptly after the contract is signed, the Bank shall be furnished with the evaluation of the candidates and a brief justification for the selection, together with three copies of the signed contract.

(c) If any substantial amendment of the contract is proposed after its execution, the proposed changes shall be submitted to the Bank for prior approval

5. In addition, the services of domestic consultants shall be utilized for the purposes specified in Paragraph 1(b), (c) and (d) of this Schedule. The terms of reference of the consultants shall be as determined by agreement between the Bank and Borrower.

6. The domestic consultants shall be selected and engaged in accordance with procedures acceptable to the Bank, and the selection and engagement of the consultants shall be subject to the approval of the Bank with regard to their competence and experience for carrying out the assignment. As soon as the proposals received have been evaluated but before negotiations are started with the consultants selected for negotiations, the Bank shall be furnished with three copies of (i) a list of consultants invited; (ii) an evaluation of the proposals (together with one set of the first-ranked proposal); and (iii) justification for the selection. After the conclusion of negotiations but before the signing of the contract, the contract as negotiated shall be furnished to the Bank for approval. Promptly after the contract is signed, the Bank shall be furnished with three copies of the signed contract. If any substantial amendment of the contract is proposed after its execution, the proposed changes shall be submitted to the Bank for prior approval.

7. The Borrower shall ensure that all Bank-financed contracts with consultants contain appropriate representations, warranties and, if appropriate, indemnities from the consultants to ensure that the consulting services provided do not violate or infringe any industrial property or intellectual property right or claim of any third party.

SCHEDULE 6

Execution of Project; Legal, Regulatory and Financial Matters

Executing Agencies

1. VNAT shall be the Project Executing Agency for Parts B and C of the Project. The PPC for An Giang Province shall be the Executing Agency for Parts A(i) and A(ii) of the Project and the PPC for Tien Giang Province shall be the Executing Agency for Parts A(iii) and A(iv) of the Project.

Project Organization and Coordination

2. The SRPSC shall be established comprised of the chairpersons of the NTOs for Borrower, the Kingdom of Cambodia and the Lao PDR. The SRPSC shall meet two times a year at a location to be agreed upon and shall monitor and coordinate overall Project implementation at the sub-regional level. AMTA shall act as Secretariat for SRPSC.

3. The NSC shall provide Project advice and guidance and shall oversee the general direction of the Project. The NSC shall be chaired by the VNAT Chairperson or Vice-Chairperson and shall consist of representatives from the concerned ministries and provincial authorities involved in the Project.

Implementation Arrangements

4. A PCU within VNAT shall be headed by a Project Director. The PCU shall be responsible for day-to-day management and monitoring all Project activities, including coordination with PCUs in other GMS-participating countries, PMUs and PIUs. The PCU shall be staffed by a Project Director and six full-time staff, including a project manager, a financial officer, an accountant, an environmental specialist, a social specialist, and a resettlement specialist, and supported by international and domestic consultants.

5. Each PPC EA shall establish a PMU responsible for carrying out, respectively, Parts A(i) and A(ii) of the Project in An Giang Province and Parts A(iii) and A(iv) in Tien Giang Province. PIUs shall be established within the PMUs in both An Giang and Tien Giang Provinces, with each PIU responsible for one sub-project.

6. The Division of Tourism of the Department of Trade and Tourism within An Giang and Tien Giang Provinces shall act as the PIUs for Part B of the Project and shall report directly to VNAT, including quarterly reports.

7. Within three (3) months after the Effective Date, the Project Executing Agencies shall ensure that all PMUs and PIUs have been established.

8. The PPC EAs shall ensure that their respective PMUs submit to VNAT quarterly progress reports on Project implementation within twenty (20) days of the end of each quarter, and an annual report within twenty (20) days of the end of the first year after the Effective Date and annually thereafter.

9. After establishment of the TRPA pursuant to Paragraph 12 of this Schedule 6, the PIU staff assigned to implement Parts A(ii) and A(iii) of the Project, and the equipment acquired with the proceeds of the Loan for use by the PIUs, shall be transferred to the TRPA.

Legal and Regulatory Environment

10. Within twelve (12) months after the Effective Date, VNAT and the PPCs of An Giang and Tien Giang Provinces shall have developed guidelines, procedures, composition, financing mechanisms, and terms of reference, acceptable to the Borrower and the Bank, for the Provincial Tourism Marketing and Promotion Boards, and shall have established the Boards through promulgation of a Decision issued by the PPCs.

11. Within eighteen (18) months after the Effective Date, VNAT shall have developed guidelines, procedures, composition, financing mechanisms, and terms of reference, acceptable to the Borrower and the Bank, for a national Tourism Marketing and Promotion Board, and shall have established the Board through promulgation of a Decision issued by the VNAT within twenty-four (24) months after the Effective Date.

12. Within twenty-four (24) months after the Effective Date, the PPCs of An Giang and Tien Giang Provinces shall have each established a Tourist River Pier Authority (TRPA) for the operation and maintenance of the River piers that shall receive its income from, among other sources, landing and parking fees from tourist boats using the piers. The TRPA shall have a separate account and shall have control over its budget and be in charge of operation and maintenance of the quays. PPCs from each of the two provinces shall ensure that funds so collected shall be retained and used solely for the O&M of the piers.

13. Within twenty-four (24) months after the Effective Date, the PPCs of An Giang and Tien Giang Provinces shall have ensured that the Public Works Company of Tien Giang Province and the Public Management Board of An Giang Province shall each have established a separate budget and associated accounting procedures to enable them to receive revenues from, among other sources, fees charged to hotels, other businesses, and private households for the solid waste and waste water management facilities developed from the proceeds of the Loan. Such revenues shall be retained in a separate account and used solely for O&M of the solid waste and waste water management facilities developed pursuant to the Project.

Schedule 6

Land Acquisition and Resettlement

14. The Executing Agency responsible for a sub-project requiring resettlement shall be responsible for the acquisition of the land required for the sub-project and for compensation and, if required, relocation and resettlement of people affected by any sub-project of the Project. The relevant Executing Agency shall be responsible for preparing and implementing sub-project land acquisition and resettlement programs through the Resettlement Committee in the relevant province and which Committee shall be closely involved in resettlement implementation. With the assistance of an international resettlement specialist, the relevant Executing Agency shall conduct training in compensation standards, procedures, entitlements, implementation, grievance processes, and monitoring procedures for the provincial and district resettlement committees.

15. The relevant Executing Agency shall ensure that such land acquisition, compensation, relocation and resettlement is carried out in accordance with the Resettlement Plan and Resettlement Framework agreed upon between the Borrower and the Bank, the Borrower's laws, regulations procedures and the Bank's requirements as defined in the Bank's *Policy on Involuntary Resettlement* and the *Handbook on Resettlement.* In case of discrepancies between the Borrower's laws, regulations, and procedures and the Bank's requirements, the Bank's requirements shall apply. The relevant Executing Agency shall provide VNAT with monthly reports on land acquisition and resettlement. VNAT shall provide the Bank with quarterly status reports on the land acquisition and resettlement process as part of the progress reports required under Section 4.07 of this Loan Agreement and shall provide a report immediately following completion of Resettlement Plan implementation.

16. Without limitation to the overall application of the Bank's *Policy on Involuntary Resettlement*, the following principles shall apply in respect of compensation and resettlement of Project affected people:

(a) Project affected people shall be compensated and assisted in such a way that generally their economic and social future shall not be unfavorably affected by the Project and, in particular, that they shall not face a material reduction in income, deterioration of living standards or unnecessary social and cultural dislocation as a result of the Project;

(b) Project affected people shall not be required to have legal title to the land used by them to be eligible for compensation;

(c) the amount of compensation in respect of land acquisition shall be at a level sufficient to cover the full replacement cost of the land and the structures built thereon; and

(d) before issuance of any contract awards for civil works contracts, the relevant Executing Agency shall have completed any and all activities required for land acquisition, compensation and resettlement processes, in accordance with the approved Resettlement Plan and Resettlement Framework.

17. The relevant Executing Agency shall ensure timely provision of counterpart funds for land acquisition, resettlement and monitoring activities specified in any agreed upon Resettlement Plan, and shall meet any unforeseen obligations in excess of the Resettlement Plan budget estimate in order to satisfy resettlement objectives. The relevant Executing Agency shall ensure that counterpart funds for compensation and entitlements under any agreed upon Resettlement Plan are fully provided directly to affected people prior to their displacement from housing and prior to loss of land, livelihood, income or other assets.

18. The relevant Executing Agency shall engage an independent domestic external monitor, acceptable to the Bank and with terms of reference included in an approved Resettlement Plan, to monitor and evaluate implementation of the Resettlement Plan. The external monitor shall be engaged prior to commencement of the resettlement process. The budget provided to the external monitor shall include funds sufficient, in the opinion of the Bank, for the external monitor to adequately perform its functions.

19. The Borrower shall provide to the external monitor, at no cost, all documents required to monitor the resettlement process, specifically including the relevant Resettlement Plan, Detailed Measurement Survey documents, and all associated documents which may be reasonably requested by the external monitor.

GMS Facility for Tourist Cooperation

20. In order to access the GMS-FTC, the VNAT or other public bodies shall request funding for an eligible sub-project, the request shall be appraised by the PCU, sent to the NSC for approval and, if approved, forwarded to the Bank for concurrence. In order to be eligible to access the GMS-FTC, the sub-project must include at least two GMS countries. In the event a participating country participates in a sub-project with another GMS country not included in this Project, the non-participating country shall fund the sub-project from its own resources.

Environment

21. The Borrower shall prepare an IEE/EIA for each candidate sub-project for submission for Bank approval prior to sub-project approval.

22. The Borrower shall ensure that the Project is carried out in accordance with all applicable environmental laws and regulations and with the Bank's environmental policies and procedures. The Borrower shall cause the PPCs to ensure that all works are carried out in accordance with the approved IEE for the My Tho Tourist River Pier Improvement sub-project.

Gender

23. Eco-tourism Stakeholders Associations developed pursuant to Part B(ix) as described in Schedule 1 of this Loan Agreement shall consist of at least 40% women members.

24. The Borrower shall ensure that under Part B of the Project, VNAT prepares a detailed gender action plan, applicable to An Giang and Tien Giang Provinces, acceptable to the Bank and in accordance with the Bank's Gender and Development Policy, and designed to mitigate negative effects arising as a result of the Project. The gender action plan shall be implemented in a timely manner, and have adequate resources allocated for both its preparation and carrying out its purpose.

Performance Monitoring System and Reviews

25. The Borrower shall ensure that a Project performance monitoring and evaluation system is developed at the national level that reports implementation progress using appropriate indicators. Using these indicators as a basis, and pursuant to Section 4.07 of this Loan Agreement, the PCU shall compile data received from each PIU and PMU for submission of quarterly progress reports on Project implementation for forwarding within 30 days of the end of each quarter to the Borrower and the Bank.

26. Annual reports shall be prepared in the same manner as the quarterly progress reports with the same reporting requirements and submission within thirty (30) days of the end of the first year after the Effective Date, and each year thereafter.

Audit

27. Without prejudice to the generality of Section 4.06(b) of this Loan Agreement, a separate audit opinion shall be required for the TRPAs established pursuant to Paragraph 12 of this Schedule.

Health and Related Risks

28. The Borrower shall ensure that the civil works contracts include mandatory provisions on health, sanitation and appropriate working conditions, including accommodation, for construction workers at campsites during the construction period.

29. The Borrower shall ensure that the civil works contractors comply with all applicable labor laws, including elimination of gender differentiated wages, if applicable, and do not employ child labor in construction activities.